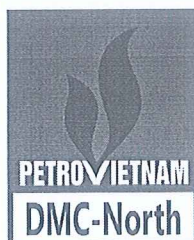


SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN  
CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY  
ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA  
CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC – MIỀN BẮC

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102631910 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố  
Hà Nội cấp ngày 6/6/2011)



### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định chấp thuận niêm yết số: . . ./SGDHN-QĐ  
do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày . . . tháng. . . năm 2015)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI**

#### 1. CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC – MIỀN BẮC

Địa chỉ: Thôn Tể Xuyên, Đình Xuyên, Gia Lâm, Hà Nội.

Điện thoại: (04) 38271483 Fax: (04) 38780902

Website: [www.pvdmcn.com.vn](http://www.pvdmcn.com.vn)

#### 2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04.39343888 Fax: 04.39343 999

Website: [www.psi.vn](http://www.psi.vn)

#### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Bà Nguyễn Thị Minh Tiến

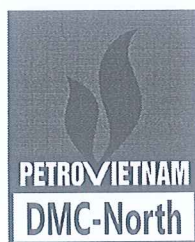
Chức vụ: Chuyên viên Phòng TCHC

Điện thoại: 01238265586

Fax: (04) 38780902

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC – MIỀN BẮC**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102631910 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 6/6/2011)



**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	PCN
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	3.924.550 (Ba triệu chín trăm hai mươi tư nghìn năm trăm năm mươi) cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá):	39.245.500.000 đồng (Ba mươi chín tỷ hai trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng)

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Địa chỉ:	Tầng 12A Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	
Điện thoại:	04. 6288 3568	Fax: 04. 6288 5678
Website:	<a href="http://www.deloitte.com/vn">www.deloitte.com/vn</a>	

**TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Địa chỉ:	18 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội	
Điện thoại:	0439343888	Fax: 0439343999
Website:	<a href="http://www.psi.vn">http://www.psi.vn</a>	



## MỤC LỤC

MỤC LỤC .....	2
DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU .....	5
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	6
1. Rủi ro về kinh tế .....	6
2. Rủi ro về luật pháp .....	8
3. Rủi ro đặc thù .....	8
4. Rủi ro khác .....	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....	9
1. Tổ chức niêm yết: .....	9
2. Tổ chức tư vấn: .....	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	11
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết .....	11
1.2. Quá trình hình thành, phát triển .....	12
1.3. Quá trình tăng vốn kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần .....	13
1.4. Quá trình mua, bán cổ phiếu quỹ kể từ khi hoạt động dưới hình thức CTCP .....	13
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty .....	13
2.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức .....	13
2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành .....	14
3. Cơ cấu cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập .....	20
3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/9/2015 .....	20
3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 20/9/2015 .....	20
3.3. Danh sách cổ đông sáng lập .....	21
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc, những công ty mà Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc .....	21
4.1. Danh sách Công ty mẹ, Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc: .....	21
4.2. Danh sách Công ty con: .....	22
4.3. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết: Không có .....	23
5. Hoạt động kinh doanh .....	23

5.1.	Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm .....	23
5.1.1.	Sản phẩm, dịch vụ.....	23
5.1.2.	Giá trị sản phẩm, dịch vụ qua các năm .....	26
5.2.	Nguyên vật liệu .....	28
5.2.1.	Nguồn nguyên vật liệu:.....	28
5.2.2.	Sự ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào: .....	28
5.2.3.	Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty:.....	29
5.3.	Chi phí sản xuất.....	29
5.4.	Trình độ công nghệ.....	30
5.5.	Tình hình nghiên cứu và phát triển thị trường.....	32
5.6.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ .....	33
5.6.1.	Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng .....	33
5.6.2.	Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty .....	33
5.7.	Hoạt động Marketing.....	34
5.8.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền .....	34
5.9.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết .....	34
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	36
6.1.	Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013-2014 và 9 tháng đầu năm 2015.....	36
6.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo .....	37
6.2.1.	Thuận lợi .....	37
6.2.2.	Khó khăn .....	38
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	38
7.1.	Vị thế của Công ty trong ngành .....	38
7.2.	Triển vọng phát triển của ngành .....	38
7.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu hướng chung của thế giới.....	39
7.3.1.	Định hướng phát triển của Công ty .....	39
7.3.2.	Định hướng phát triển ngành khoan khai thác dầu khí.....	40
7.3.3.	Đánh giá về sự phù hợp .....	41
8.	Chính sách đối với người lao động .....	41
8.1.	Tình hình lao động .....	41
8.2.	Chính sách đối với người lao động .....	42
9.	Chính sách cổ tức .....	44
10.	Tình hình hoạt động tài chính.....	44
10.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	44
10.1.1.	Trích khấu hao tài sản cố định: .....	44
10.1.2.	Thu nhập bình quân .....	45
10.1.3.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn .....	45



10.1.4.	Các khoản phải nộp theo luật định .....	45
10.1.5.	Trích lập các quỹ theo luật định .....	45
10.1.6.	Tổng dư nợ vay .....	46
10.1.7.	Tình hình công nợ hiện nay .....	46
10.1.8.	Hàng tồn kho .....	48
10.1.9.	Đầu tư tài chính dài hạn .....	48
10.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	49
11.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng .....	49
11.1.	Danh sách HĐQT .....	50
11.2.	Danh sách Ban Giám đốc .....	56
11.3.	Danh sách Ban kiểm soát .....	59
11.4.	Kế toán trưởng: Ông Nguyễn Thanh Trúc .....	62
12.	Tài sản .....	63
13.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo ....	63
13.1.	Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2015 - 2016 .....	63
14.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	68
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết: .....	68
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết: .....	68
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....	68
1.	Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông .....	68
2.	Mệnh giá: 10.000 VNĐ/01 cổ phiếu .....	68
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết: 3.924.550 cổ phiếu .....	68
4.	Mã chứng khoán: PCN .....	68
5.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: .....	68
6.	Phương pháp tính giá: .....	69
7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	70
8.	Các loại thuế liên quan .....	70
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....	74
VII.	PHỤ LỤC .....	75



## DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/09/2015 .....	20
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty .....	20
Bảng 3: Danh sách Công ty mẹ, Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối DMC - Miền Bắc .....	21
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu theo hoạt động kinh doanh (Công ty mẹ) .....	26
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo hoạt động kinh doanh (Công ty mẹ) .....	26
Bảng 6: Biên lợi nhuận gộp theo hoạt động kinh doanh (Công ty mẹ) .....	26
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu theo hoạt động kinh doanh (Hợp nhất) .....	26
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo hoạt động kinh doanh (Hợp nhất) .....	27
Bảng 9: Biên lợi nhuận gộp theo hoạt động kinh doanh (Hợp nhất) .....	27
Bảng 10: Chi phí sản xuất kinh doanh của DMC Miền Bắc qua các năm (Công ty mẹ) .....	29
Bảng 11: Chi phí sản xuất kinh doanh của DMC Miền Bắc qua các năm (Hợp nhất) .....	30
Bảng 12: Danh mục máy móc thiết bị của DMC Miền Bắc .....	31
Bảng 13: Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết năm 2015 .....	34
Bảng 14: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của DMC Miền Bắc (Công ty mẹ) .....	36
Bảng 15: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của DMC Miền Bắc (Hợp nhất) .....	36
Bảng 16: Tình hình lao động trong Công ty tại thời điểm 30/6/2015 .....	41
Bảng 17: Số dư các khoản thuế phải nộp (Hợp nhất) .....	45
Bảng 18: Số dư các quỹ qua các năm (Hợp nhất) .....	45
Bảng 19: Các khoản phải thu tại 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/09/2015 (Công ty mẹ) .....	46
Bảng 20: Các khoản phải thu tại 31/12/2013, 31/12/2014 (Hợp nhất) .....	46
Bảng 21: Các khoản phải trả tại 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/9/2015 (Công ty mẹ) .....	47
Bảng 22: Các khoản phải trả tại 31/12/2013, 31/12/2014 (Hợp nhất) .....	47
Bảng 23: Chi tiết hàng tồn kho (Hợp nhất) .....	48
Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2013 - 2014 .....	49
Bảng 25: Danh sách thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát .....	49
Bảng 26: Giá trị tài sản cố định tại 31/12/2013, 31/12/2014, 30/9/2015 (Hợp nhất) .....	63
Bảng 27: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2015-2016 .....	63
Bảng 28: Danh sách cổ đông hạn chế chuyển nhượng .....	68
Bảng 29: Giá trị sổ sách cổ phiếu tại 31/12/2013, 31/12/2014 (Hợp nhất) .....	69

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

#### 1. Rủi ro về kinh tế

Kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực trong năm 2014. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát sau khi Nhà nước thực hiện đồng bộ các giải pháp để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô cũng như điều hành linh hoạt, hiệu quả các công cụ chính sách tài khóa và tiền tệ, thực hiện các chính sách, biện pháp tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu, hàng tồn kho và hướng tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên. Tuy vậy, vẫn còn nhiều khó khăn mà các doanh nghiệp phải đối mặt để có thể duy trì và mở rộng hoạt động kinh doanh.

#### Tăng trưởng GDP

Theo Tổng cục thống kê, tổng sản phẩm quốc nội GDP năm 2014 tăng trưởng 5,9%, cao hơn năm 2013 (5,42%), cao hơn so với chỉ tiêu Quốc Hội đề ra (5,8%) và đưa Việt Nam trở thành quốc gia có mức tăng trưởng nhanh thứ 2 Thế giới (sau Trung Quốc). Trong đó quý 1 tăng 5,06%, quý 2 tăng 5,34%, quý 3 tăng 6,07% và quý 4 tăng 6,96%. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy việc định hướng và thực thi chính sách với mục tiêu đảm bảo sự ổn định của nền kinh tế đồng thời nới lỏng chính sách tiền tệ và tài khóa một cách thận trọng để hỗ trợ tăng trưởng là hợp lý và đang dần phát huy hiệu quả. Trong năm 2015, Chính phủ đề ra các mục tăng trưởng kinh tế cơ bản bao gồm: GDP đạt khoảng 6 – 6,2%. Theo dự báo của IMF, nền kinh tế thế giới năm 2015 sẽ phục hồi mạnh hơn, tăng trưởng toàn cầu được dự báo là 4% tăng 0,6 điểm phần trăm so với dự báo tăng trưởng năm 2014. Song bên cạnh đó tình hình chính trị vẫn còn nhiều biến động: cuộc khủng hoảng và cuộc chiến chống Nhà nước Hồi giáo IS ở Trung Đông, căng vận của phương Tây với Nga... sẽ tác động đến nền kinh tế toàn cầu. Sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2014 là cơ sở quan trọng để các chuyên gia kinh tế thống nhất quan điểm và đặt ra mục tiêu tăng trưởng 6,2% trong năm 2015 là hợp lý. Trong năm 2015, Việt Nam sẽ sớm thực hiện các cam kết theo các Hiệp định mới ký kết gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga-Belarus-Kazakhstan. Đồng thời, tiếp tục đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU, Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) và tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN, qua đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP năm 2015. Việc thực thi các hiệp định thương mại trong thời gian tới sẽ khiến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2015 tăng mạnh hơn so với năm 2014.



Tuy tình hình kinh tế trong nước năm 2015 tiếp tục có dấu hiệu phục hồi đáng kể nhưng vẫn đang trong giai đoạn khó khăn, tiếp tục phải đối mặt với nhiều thách thức trong ngắn hạn. Sức mua trên thị trường còn yếu do sản xuất, kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng tới thu nhập và đời sống của người dân. Sản xuất vẫn chưa vững chắc do mức tiêu thụ sản phẩm hàng hóa còn thấp nên các doanh nghiệp chưa dám đầu tư đẩy mạnh sản xuất vì sẽ tiếp tục làm tăng hàng tồn kho.

### **Lạm phát**

Năm 2014 là năm thứ hai liên tiếp Việt Nam đạt được mục tiêu kép – tăng trưởng kinh tế cao hơn (5,93%) đi kèm với lạm phát ở mức thấp hơn (1,84%).

Năm 2015, dù có nhiều tín hiệu rõ rệt cho sự phục hồi kinh tế, song năm 2015 cũng tiềm ẩn khả năng lạm phát tăng cao do tác động theo độ trễ của những chính sách tháo gỡ khó khăn sản xuất kinh doanh năm 2014, tình hình thiên tai, dịch bệnh và việc tiếp tục thực hiện chủ trương điều hành giá theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước đối với một số hàng hóa, dịch vụ chiến lược, thiết yếu như điện, than, xăng dầu, dịch vụ y tế, giáo dục... Ngoài ra, những biến động từ kinh tế thế giới cũng sẽ tác động mạnh tới diễn biến thị trường hàng hóa, giá cả ở Việt Nam, giá nhiều loại nguyên, nhiên vật liệu sẽ biến động phức tạp, do đó, giá các mặt hàng này ở thị trường Việt Nam sẽ biến động theo xu hướng đó.

Trong năm 2015, Chính phủ kiên định mục tiêu kiểm soát lạm phát với mức tăng giá tiêu dùng khoảng 5%-7%. Đây cũng là mức lạm phát kỳ vọng do Ngân hàng Nhà nước đặt ra. Tuy nhiên, với mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao hơn trong năm 2015 (6,2%), nới lỏng bội chi ngân sách lên 5,3% GDP, cùng với phát hành bổ sung trái phiếu Chính phủ thì mục tiêu kiểm soát lạm phát sẽ lại tạo ra áp lực lớn cho cơ quan hoạch định chính sách tiền tệ.

### **Chính sách lãi suất**

Năm 2014, Ngân hàng Nhà nước đã giảm 2% các mức lãi suất điều hành; giảm 3%/năm lãi suất cho vay ngắn hạn với lĩnh vực ưu tiên; giảm 1% lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi và từ cuối tháng 6 cho phép các tổ chức tín dụng tự ấn định lãi suất huy động kỳ hạn từ 6 tháng trở lên. Mặt bằng lãi suất theo đó cũng giảm 2-5%/năm so với năm 2013 và trở về mức lãi suất của giai đoạn 2005-2006. Đến cuối năm, lãi suất các khoản vay cũ đã về dưới 13%/năm, lãi suất cho vay các khoản mới kỳ hạn ngắn chỉ còn 8 - 9%/năm. Ngân hàng Nhà nước sẽ duy trì ổn định mặt bằng lãi suất trong năm 2015 như năm 2014. Tại thời điểm 31/12/2014, Công ty có 11,7 tỷ đồng tiền mặt và tương đương tiền, 0 đồng vay nợ. Việc duy trì mặt bằng lãi suất tiền gửi thấp cũng ít nhiều ảnh hưởng đến doanh thu tài chính của Công ty.

### **Chính sách tỷ giá**



Năm 2014, tỷ giá USD/VND chỉ điều chỉnh tăng 1,3%, thấp hơn so với mục tiêu 2 - 3% Ngân hàng Nhà nước đề ra. Vào cuối năm tỷ giá tại các ngân hàng thương mại niêm yết phổ biến ở mức 21.085 - 21.125 đồng (mua - bán), thấp hơn so với mức 21.100 - 21.246 đồng/USD tại Sở Giao dịch NHNN. Dự trữ ngoại hối tăng lên và ước tính đạt trên 30 tỷ USD. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết trong năm 2015 Chính phủ sẽ điều hành tỷ giá linh hoạt nhưng vẫn phải ổn định, với mức điều chỉnh không quá 2%. Công ty DMC Miền Bắc có rất ít các giao dịch mua bán hàng hóa nhận nợ bằng đồng USD. Việc tỷ giá được kiểm soát ở mức ổn định giúp cho các chi phí liên quan đến tỷ giá trong thanh toán của Công ty được điều chỉnh giảm, góp phần làm gia tăng lợi nhuận.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình.

Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Hiện tại, các văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn sửa đổi, bổ sung hoàn thiện. Sự thay đổi trong luật pháp cũng như chính sách của Nhà nước sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Năm 2014, Chính Phủ tiếp tục thực hiện chính sách dùng cấp phép khai thác mỏ mới cho các doanh nghiệp (theo quy định tại Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/1/2012 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản); quy định lại về thẩm quyền cấp giấy phép khai thác mỏ tại Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty DMC Miền Bắc, cụ thể là công tác tìm kiếm, thăm dò và xin cấp các mỏ nguyên liệu mới phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh (như mỏ CaCO<sub>3</sub> tại Nghệ An, Barite tại Phú Thọ. Trước khó khăn này, để đảm bảo ổn định nguyên liệu cho sản xuất, Công ty DMC Miền Bắc đã tích cực thực hiện các giải pháp, song song với việc tiếp tục hoàn thiện các thủ tục theo quy định, triệt để thực hiện biện pháp khai thác tận thu các mỏ khai thác; hợp tác lâu dài với các đơn vị cung cấp nguyên liệu khác để đảm bảo nguyên liệu cho sản xuất.

## **3. Rủi ro đặc thù**

### **Rủi ro cạnh tranh**

Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Bắc là Công ty con thuộc Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP. Sản phẩm chủ yếu của Công ty là hóa chất, hóa phẩm và các dịch vụ kỹ thuật cho hoạt động thăm dò, khoan, khai thác dầu khí cho các nhà thầu dầu khí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Với sản phẩm mang tính đặc thù và là công ty con của Tổng công ty nên Công ty DMC Miền Bắc có nhiều lợi thế cạnh tranh hơn so với các doanh nghiệp khác khi tham gia cung cấp các sản phẩm dịch vụ cho thăm dò, khoan và khai thác dầu khí.

#### **Rủi ro đặc thù ngành**

Là đơn vị chuyên cung cấp hóa chất, hóa phẩm và các dịch vụ kỹ thuật cho hoạt động thăm dò, khoan, khai thác dầu khí cho các nhà thầu dầu khí cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty cũng bị chịu ảnh hưởng biến động của giá dầu mỏ trên thế giới. Vì vậy mỗi biến động của giá dầu mỏ trên thế giới đều ảnh hưởng trực tiếp đến các công ty dầu khí, ảnh hưởng về doanh thu, ảnh hưởng về việc đầu tư các dự án.

#### **4. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty thường thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và thời tiết của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành Công ty một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty đang cung cấp cho phù hợp với nhu cầu của thị trường.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức niêm yết:**

#### **CÔNG TY CP HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC – MIỀN BẮC**

Ông: Vũ Đức Thọ	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Trần Khắc Ngự	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Ông: Nguyễn Thanh Trúc	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà: Phùng Thị Loan	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức tư vấn:**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Bà: Thái Việt Anh	Chức vụ: Phó Giám đốc
-------------------	-----------------------

(Theo Ủy quyền số 12/UQ-CKDK ngày 20/4/2015 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí)



Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
BGD	Ban Giám đốc Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc
BKS	Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc
Công ty/ DMC - Miền Bắc Cổ phiếu	Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc Cổ phiếu Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc
Điều lệ	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc
HĐQT	Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc
KTT	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc
Luật số: 70/2006/QH11	Là Luật quy định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán do Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006
SGDCKHN	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Thành viên chủ chốt	Thành viên HĐQT, BGĐ, BKS, KTT Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc
Tổ chức niêm yết	Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc
Tổ chức tư vấn	Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí
Tổ chức kiểm toán	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
TSCĐ	Tài sản cố định
Công ty TNHH	Công ty Trách nhiệm Hữu hạn
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VĐL	Vốn điều lệ
VNĐ	Việt Nam đồng



#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc
- Tên tiếng Anh: DMC-Northern Petroleum Chemicals Joint Stock Company
- Tên giao dịch viết tắt: DMC-NORTH JSC



- Nhãn hiệu (Logo) của Công ty:
- Địa chỉ: Thôn Tế Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 38271483 Fax: (04) 38780902
- Website: <http://www.pvdmcn.com.vn/>
- Vốn điều lệ đăng ký: 40.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 39.245.500.000 đồng
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 17/8/2012
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0102631910 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/01/2008, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 6/6/2011.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
  - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (mã 4661)
    - + Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác;
    - + Bán buôn dầu mỏ, dầu thô chưa tinh chế,
    - + Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác
  - Bốc xếp hàng hóa (mã 5224)
  - Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (mã 2013)
  - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (mã 4669)
    - + Bán buôn phân bón; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn cao su; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh: hạt nhựa Polypropylen và các sản phẩm có liên quan
  - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (mã 4663)
  - Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (mã 4730)
  - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên (mã 0910)
  - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (mã 4659)
  - Sản xuất sản phẩm từ plastic (mã 2220)

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (mã 5221)
- Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (mã 2029)  
+ Dầu mỡ, phụ gia cho dung dịch khoan;
- Sản xuất sợi nhân tạo (mã 2030)
- Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (mã 2022)
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (mã 4933)
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (mã 4662)

## 1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí.

Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP (DMC) là doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo quyết định số 182/TC-DK ngày 08/3/1990 của Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt (nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam).

Tháng 12/1990, Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí đã mua lại nhà máy sản xuất xi măng lò đứng Cống Thôn tại thôn Tế Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội và đặt tên là Xí nghiệp Dung dịch khoan Dầu khí (tiền thân của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc ngày nay).

Ngày 19/01/2006, Xí nghiệp Dung dịch khoan Dầu khí được chuyển đổi thành Chi nhánh Công ty cổ phần Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí tại Yên Viên.

Ngày 25/01/2007, Chi nhánh Công ty cổ phần Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí tại Yên Viên được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên DMC-Yên Viên.

Ngày 21/4/2008, Công ty TNHH Một thành viên DMC-Yên Viên sáp nhập vào Công ty TNHH một thành viên DMC-Hà Nội.

Ngày 22/4/2009, Công ty TNHH Một thành viên DMC-Hà Nội đổi tên thành Công ty TNHH Một thành viên Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc.

Ngày 06/06/2011, Công ty TNHH Một thành viên Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102631910 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 06/06/2011 là 40.000.000.000 (Bốn mươi tỷ) đồng. Vốn điều lệ thực góp của Công ty đến thời điểm hiện nay là 39.245.500.000 đồng.



Vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc trước khi thực hiện chuyển đổi sang công ty cổ phần là 32 tỷ đồng. Tại thời điểm chuyển đổi, Công ty đã thực hiện chào bán 800.000 cổ phiếu (tương đương 8 tỷ đồng mệnh giá) cho cán bộ công nhân viên để tăng vốn điều lệ của Công ty lên 40 tỷ đồng. Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau phát hành là 39.245.500.000 đồng.

### **1.3. Quá trình tăng vốn kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần**

Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ kể từ thời điểm chuyển sang công ty cổ phần.

### **1.4. Quá trình mua, bán cổ phiếu quỹ kể từ khi hoạt động dưới hình thức CTCP**

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty chưa tiến hành mua, bán cổ phiếu quỹ.

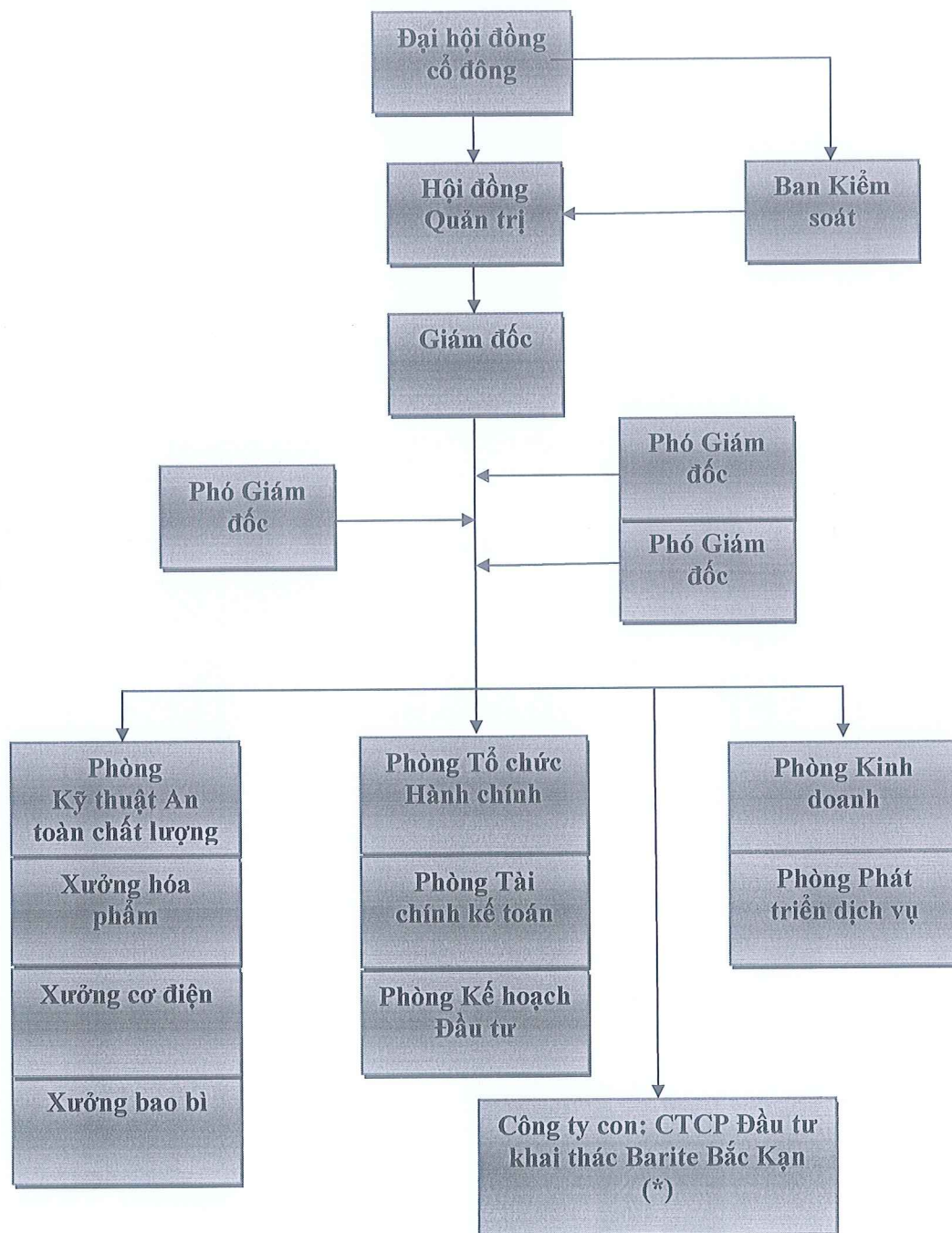
## **2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty**

### **2.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức**

Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần với sơ đồ như sau:



Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty



Ghi chú (\*): Tại thời điểm 30/9/2015, Công ty DMC Miền Bắc đã hoàn tất thoái 100% vốn đầu tư tại CTCP Đầu tư khai thác Barite Bắc Kạn

## 2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành

### ❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

### ❖ Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC- Miền Bắc bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông.
- Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

❖ **Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC- Miền Bắc do ĐHCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm.
- Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.
- HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

❖ **Ban Giám đốc:**

- Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 04 (bốn) người: 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.
- Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
- Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Phòng Tài chính Kế toán**

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán;
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán;
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán, tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của Công ty.



- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của Pháp luật;
- Thực hiện tính đúng, tính đủ các khoản phải nộp NSNN cũng như các chế độ cho người lao động. Đồng thời còn có nhiệm vụ giúp người đại diện theo Pháp luật của Công ty giám sát tài chính tại đơn vị.
- Xây dựng và giám sát triển khai thực hiện kế hoạch tài chính;
- Tham gia xây dựng và quản lý các dự án đầu tư khi được yêu cầu;
- Thực hiện kiểm tra chính sách đối với người lao động;
- Thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản đối với các công trình, hạng mục công trình do Công ty làm Chủ đầu tư;
- Thực hiện đúng các chế độ, chính sách liên quan đến tài chính của Nhà nước, Bộ Tài chính và quy chế tài chính của Tập đoàn, Tổng Công ty DMC;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.
- Duy trì thực hiện công tác quản lý, kiểm tra giám sát việc thực hiện các yêu cầu của Hệ thống quản lý ISO 9000 – ISO 14000 – OHSAS 18000, tham gia sửa đổi bổ sung cập nhật các văn bản của hệ thống và các tài liệu bên ngoài có liên quan, tổ chức thực hiện các hoạt động khắc phục phòng ngừa liên quan đến hoạt động phòng.

❖ **Phòng Tổ chức Hành chính**

- Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy của Công ty phù hợp với chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Công ty trong từng giai đoạn.
- Thực hiện các công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ.
- Tổ chức tuyển dụng nhân sự theo nhu cầu phát triển của Công ty.
- Giúp Giám đốc Công ty xây dựng, sửa đổi bổ sung khi cần thiết các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Giám đốc, của người đại diện Công ty.
- Phối hợp với các phòng, xưởng xây dựng chức năng, nhiệm vụ của các phòng, xưởng.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ CBCNV theo phân cấp của Tổng công ty.
- Cập nhật các văn bản của Hệ thống Quản lý chất lượng của phòng.
- Xây dựng đơn giá tiền lương, Quy chế tiền lương, tiền thưởng; tham gia xây dựng định mức lao động, các quy chế, quy định có liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của phòng.
- Quản lý, thực hiện chế độ chính sách, lao động tiền lương, phúc lợi, BHXH, BHYT, các chế độ chính sách khác có liên quan đến người lao động thuộc phạm vi nhiệm vụ của phòng.
- Xây dựng, thực hiện kế hoạch đào tạo công nhân kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong từng giai đoạn.
- Tổ chức, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

- Tổ chức thực hiện công tác an ninh, quốc phòng trong Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

❖ **Phòng Kế hoạch Đầu tư:**

- Xây dựng và kiểm tra kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn theo định hướng chiến lược phát triển của Công ty nói riêng và của Tổng công ty nói chung.
- Thực hiện kịp thời, chuẩn xác chỉ đạo của Giám đốc Công ty về kế hoạch sản xuất và kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu xây dựng mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty cho từng giai đoạn.
- Theo dõi, báo cáo và thực hiện các bước đầu tư đối với các dự án được phê duyệt.
- Tổ chức cung ứng vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, nguyên liệu, sản phẩm, hàng hoá kịp thời cả về số lượng, chất lượng, thời gian và giá cả hợp lý.
- Kết hợp với các đơn vị trong Công ty xây dựng định mức nhiên, nguyên liệu, vật tư, lao động trong quá trình sản xuất.
- Tham gia đàm phán, thẩm định, xem xét các hợp đồng mua nguyên liệu và vật tư thiết bị phục vụ sản xuất theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng.
- Tham gia xây dựng, quản lý và chuyển giao dự án phục vụ nhu cầu phát triển SXKD của Công ty.
- Kết hợp với phòng ban chức năng trong công ty thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm kê định kỳ và thanh lý các vật tư, máy móc thiết bị tồn đọng không có nhu cầu sử dụng.
- Tổng hợp đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm của Công ty.
- Thực hiện và sửa đổi kịp thời hệ thống Quản lý ISO 9000, ISO 14000, OHSAS 18000 và chương trình 5S.
- Tham gia soạn thảo giáo trình đào tạo nội bộ khi có yêu cầu.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

❖ **Phòng Kinh doanh**

- Quản lý, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- Tham gia tư vấn về tính pháp lý của các hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán
- Xây dựng thương hiệu Công ty và quảng bá sản phẩm
- Tổ chức thực hiện kinh doanh các loại vật tư, nguyên liệu, hóa chất, thiết bị (không bị nhà nước cấm, phù hợp với giấy phép kinh doanh) và công tác vận tải giao nhận hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của Công ty.
- Bảo hiểm hàng hóa.
- Kiểm tra giám sát kênh thông tin phản hồi khách hàng, cập nhật các số liệu thông tin về sản phẩm, giá, thị trường, khuyến mãi...



- Đề xuất các biện pháp quản lý rủi ro
- Tham mưu tư vấn xây dựng đơn giá bán cho các sản phẩm do Công ty sản xuất và nhập khẩu

- Đo lường thị trường, đề xuất mục tiêu phát triển thị trường hàng năm, tham gia xây dựng chiến lược phát triển của công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công

❖ **Phòng Phát triển Dịch vụ**

- Chịu trách nhiệm duy trì, quản lý và phát triển quan hệ hợp tác kinh doanh với các đối tác.

- Quản lý các hợp đồng sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ giao nhận, thông quan hàng hoá XNK.

- Xử lý khiếu nại, tư vấn hỗ trợ khách hàng.

- Quảng bá các sản phẩm, dịch vụ của công ty và nghiên cứu các cơ hội hợp tác sản xuất kinh doanh với các đối tác trong nước và ngoài nước phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban giám đốc công ty phân công.

❖ **Phòng Kỹ thuật an toàn chất lượng**

- Quản lý việc kiểm soát chất lượng nguyên liệu, sản phẩm trong quá trình sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quy định.

- Tổ chức việc phân tích, kiểm tra các loại sản phẩm trong nghiên cứu các sản phẩm mới thuộc đề tài nghiên cứu phân tích.

- Tham gia tổ chức biên soạn các tiêu chuẩn, quy trình phân tích, đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên liệu áp dụng trong Công ty.

- Tham gia xử lý các khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm, đề ra các biện pháp khắc phục xử lý các sản phẩm không phù hợp.

- Tham gia đánh giá các nhà thầu phụ cung cấp các thiết bị thí nghiệm nguyên liệu, vật tư cho sản xuất.

- Tham gia việc truy tìm nguồn gốc sản phẩm.

- Hỗ trợ và đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên kỹ thuật phân tích cho các Phòng Thí nghiệm ở các cơ sở sản xuất mới của Công ty.

- Tham gia vào việc đào tạo lý thuyết, tay nghề, tổ chức thi giữ bậc, nâng bậc cho công nhân hàng năm tại Công ty.

- Tổ chức biên soạn quy định công nghệ sản xuất các loại sản phẩm trong cùng ty, phổ biến truyền thụ các quy định đó tới người lao động cũng như tiếp thu công nghệ, kỹ thuật mới để sản xuất các sản phẩm mới, nghiên cứu cải tiến các quy định công nghệ.

- Tổ chức thực hiện công tác quản lý, kiểm tra giám sát công nghệ của các sản

phẩm trong quá trình sản xuất tại Công ty.

- Tổ chức quản lý trên phương diện kỹ thuật các thiết bị sản xuất của Công ty, lập kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các thiết bị đó. Tham gia thanh lý, chế tạo phụ tùng thiết bị thay thế.
- Tham gia biên soạn giáo trình bồi túc công nhân kỹ thuật, đốc công, tiêu chuẩn bậc thợ công nhân hoá phẩm dầu khí, trực tiếp đào tạo về lý thuyết tay nghề, tổ chức thi giữ và nâng bậc thợ hàng năm cho công nhân trong công ty.
- Tham gia việc xây dựng định mức vật tư-kỹ thuật và lao động của công ty.
- Tham gia xem xét, soạn thảo các hợp đồng mua bán hóa chất, thiết bị của công ty.
- Tham gia đánh giá các nhà cung ứng cung cấp các thiết bị vật tư phụ tùng và thiết bị sản xuất.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động khắc phục phòng ngừa liên quan đến hoạt động của phòng.
- Tổ chức xây dựng thực hiện các yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng, tham gia sửa đổi bổ sung cập nhật các văn bản của hệ thống quản lý chất lượng và các tài liệu bên ngoài có liên quan.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

#### ❖ **Xưởng hóa phẩm**

- Tổ chức sản xuất các loại sản phẩm Barite, Bentonite, Thạch Anh, ... khi được giao.
- Thực hiện công tác vệ sinh công nghiệp;
- Thực hiện công tác An toàn lao động;
- Quản lý, cân đối nhân lực để sản xuất các loại sản phẩm theo Kế hoạch sản xuất của Công ty giao;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác đi được phân công.

#### ❖ **Xưởng cơ điện**

- Quản lý, bố trí nhân lực của Xưởng một cách hợp lý tổ chức vận hành và sửa chữa thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất theo kế hoạch hàng tháng của Công ty;
- Phối hợp với phòng Kỹ thuật An toàn Chất lượng về kỹ thuật. Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng, trung tu, đại tu thiết bị sản xuất.
- Tham gia lập dự trù vật tư thay thế cho máy móc thiết bị;
- Tham gia kiểm tra và giám sát thực hiện các hợp đồng kinh tế liên quan đến việc mua bán các vật tư phục vụ sửa chữa các dây chuyền sản xuất;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

#### ❖ **Xưởng Bao bì**

- Tham gia tìm kiếm nguyên liệu, vật tư phục vụ cho sản xuất bao bì. Tham gia



tìm kiếm khách hàng; xây dựng mẫu mã, kích thước thỏa mãn nhu cầu thị trường khi giám đốc yêu cầu.

- Sản xuất các loại bao bì theo kế hoạch của công ty và yêu cầu của khách hàng.
- Lập kế hoạch sửa chữa máy móc, trang thiết bị do xưởng quản lý
- Phối hợp với các phòng, ban, xưởng khác để thực hiện hoàn thành KHSX, chất lượng hàng hóa của Công ty giao.
- Xây dựng và thực hiện theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2000; ISO 14000; OHSAS 18000 đối với xưởng.

❖ **Công ty cổ phần Đầu tư và Khai thác Barite Bắc Kạn**

- Địa chỉ: Tổ 1A, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón, khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt, ...

**3. Cơ cấu cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập**

**3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/9/2015**

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/09/2015**

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần nắm giữ		
		Số lượng (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
<b>1. Trong nước</b>	<b>321</b>	<b>3.924.550</b>	<b>39.245.500.000</b>	<b>100%</b>
Tổ chức	1	3.324.500	33.245.000.000	84,71%
Cá nhân	320	600.050	6.000.500.000	15,19%
<b>2. Nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>321</b>	<b>3.924.550</b>	<b>39.245.500.000</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của DMC - Miền Bắc*

**3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 20/9/2015**

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

TT	Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD /CMND	Số lượng (cổ phần)	Tỷ trọng vốn (%)
1	Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP <i>Người đại diện:</i>	Tầng 6 - 7, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Trung	0100150873	3.324.500	84,71%

- Ông Vũ Đức Thọ (974.500 cp)	Kính, Cầu Giấy, Hà Nội			
- Ông Trần Khắc Ngự (850.000 cp)				
- Ông Lương Nguyễn Minh Phụng (750.000 cp)				
- Ông Nguyễn Thế Hoàn (750.000 cp)				
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.324.500</b>	<b>84,71%</b>	

Nguồn: Danh sách cổ đông của DMC - Miền Bắc

### 3.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc được thành lập trên cơ sở chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần, DMC - Miền Bắc không có cổ đông sáng lập.

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc, những công ty mà Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc.**

**4.1. Danh sách Công ty mẹ, Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc:**

**Bảng 3: Danh sách Công ty mẹ, Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối DMC - Miền Bắc**

TT	Công ty mẹ	Địa chỉ	ĐKKD	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP	Tầng 6 - 7, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội	0100150873	3.324.500	84,71%

### **Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí- CTCP (DMC)**

Tên doanh nghiệp : Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP

Tên tiếng Anh : DRILLING MUD CORPORATION



Giấy CNĐKKD : 0100150873 do Sở KHĐT Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 27/01/2015

Tên viết tắt : DMC., CORP

Mã chứng khoán : DMC (Niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Điện thoại : (84.4) 35140350/38562861

Fax : (84.4) 38562552

Website : [www.pvdmc.com.vn](http://www.pvdmc.com.vn).

Trụ sở : Tầng 6-7 Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Vốn điều lệ : 500.000.000.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh chính:

✓ Sản xuất: Các hóa chất, hóa phẩm phục vụ Công nghiệp Dầu khí và các ngành công nghiệp khác; Thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản phục vụ cho khoan, thăm dò khai thác dầu khí;

✓ Kinh doanh: các loại hóa chất, hóa phẩm, các sản phẩm công nghiệp và các dịch vụ logistic, giải pháp hỗ trợ kỹ thuật kèm theo. Phân phối các sản phẩm hóa dầu;

✓ Dịch vụ kỹ thuật: Các dịch vụ chính của DMC gồm: Dịch vụ Dung dịch khoan, Dịch vụ hoàn thiện giếng khoan; Nâng cao hiệu quả khai thác Dầu khí, Làm sạch tàu chở dầu, FSO/FPSO, bồn bể xăng dầu, các thiết bị công nghiệp; Thiết kế, cung cấp thiết bị, xây dựng, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước cấp và nước thải; Các dịch vụ môi trường, xử lý chống ăn mòn bằng phương pháp điện hóa.

#### 4.2. Danh sách Công ty con:

##### **\*Công ty cổ phần Đầu tư và Khai thác Barite Bắc Kạn:**

- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4700164459 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 23/01/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 22/05/2015
  - Địa chỉ: Tổ 1A, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam
  - Điện thoại: 0281 3500 896
  - Fax: 0281 6269666
  - Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng
  - Vốn điều lệ thực góp: 2.080.581.000 đồng
  - Số vốn góp của DMC Miền Bắc tại ngày 30/6/2015: 1.681.381.000 đồng, tương đương 81% vốn điều lệ thực góp.
  - Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón, khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt, ...
- Tuy nhiên, đến thời điểm 30/09/2015, DMC – Miền Bắc đã hoàn tất thủ tục thoái 100% vốn tại CTCP Đầu tư và Khai thác Barite Bắc Kạn. Do đó, CTCP Đầu tư và

Khai thác Barite Bắc Kạn hiện không còn là công ty con của DMC – Miền Bắc.

#### 4.3. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết: Không có

### 5. Hoạt động kinh doanh

#### 5.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

##### 5.1.1. Sản phẩm, dịch vụ

Công ty DMC-Miền Bắc hoạt động trên 3 lĩnh vực: Sản xuất hóa phẩm; Kinh doanh hóa phẩm, hóa chất và hàng hóa khác; Dịch vụ logistics.

##### a. Hoạt động sản xuất:

Lĩnh vực sản xuất bao gồm: sản xuất bột barite, bột  $\text{CaCO}_3$ , bentonite phục vụ cho thăm dò, khoan và khai thác dầu khí. Việc sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm trên trong năm 2014 đều gặp khó khăn vào những tháng đầu năm nhưng đã được cải thiện đáng kể vào các tháng cuối năm.

Công ty hiện có một nhà máy sản xuất ở Yên Viên, diện tích 3,3 ha với 3 hệ thống máy nghiền. Năng lực sản xuất của nhà máy hiện vẫn chưa được phát huy tối đa công suất. Hoạt động sản xuất Barite được đánh giá là có nhiều tiềm năng do sản xuất không đủ đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhưng hiện gặp khó khăn là thiếu nguồn nguyên liệu để sản xuất.

##### Thông tin về các sản phẩm do Công ty sản xuất:

##### (i) Barite – API DMC:

Barite-API DMC® là chất bột mịn màu be, có nguồn gốc từ quặng Barite ( $\text{BaSO}_4$ ) sạch, tỷ trọng cao. Barite-API DMC® được sản xuất theo tiêu chuẩn API SPEC 13A.

Tiêu chuẩn chất lượng:

STT	Tên chỉ tiêu	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1	Tỷ trọng, không nhỏ hơn	4,20 ( $\text{g/cm}^3$ )	Theo API SPEC 13A
2	Hàm lượng kim loại kiềm thổ tính theo Canxi, không lớn hơn	250 (mg/kg)	
3	Phần hạt lớn hơn 75 $\mu\text{m}$ , không lớn hơn	3,0 (% trọng lượng)	
4	Phần hạt nhỏ hơn 6 $\mu\text{m}$ , không lớn hơn	30 (% trọng lượng)	

(Đã công bố TCCLHH số 01; số phiếu tiếp nhận HN-2370/2001/CBTC-TĐC)

Phạm vi sử dụng: Barite-API DMC® được sử dụng để làm tăng tỷ trọng của dung dịch khoan lên tới 2,5g/cm<sup>3</sup> nhằm kiểm soát áp suất vỉa và ổn định giếng khoan, không gây độc cho người và môi trường.

Yêu cầu về môi trường và an toàn: Barite-API DMC® có hàm lượng kim loại nặng thấp nên không gây độc cho người và môi trường. Khi tiếp xúc nên dùng tạp dề, khẩu trang, găng tay, kính bảo vệ mắt để chống bụi.

Đóng gói: 25 kg; 50 kg; 1000kg; 1500kg.



## (ii) Bentonite – API DMC:

Bentonite - API DMC được dùng phổ biến như một tác nhân tăng độ nhớt và giảm độ thải nước của dung dịch khoan.

Mô tả: Bentonite API DMC® là sét có thành phần chủ yếu là khoáng Montmorillonite, ở dạng bột, có màu vàng nhạt. Chất lượng sản phẩm đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật của tiêu chuẩn API và OCMA trong lĩnh vực khoan thăm dò và khai thác dầu khí, cũng như trong khoan cọc nhồi, khoan nước ngầm và địa chất công trình.

Tiêu chuẩn chất lượng:

- Độ độc tố: Không độc
- Tỷ khối: 800 - 960 kg/m<sup>3</sup>
- pH trong nước: < 9
- Tính hòa tan: Không tan trong nước nhưng phân tán để tạo thành vữa

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	YÊU CẦU	KẾT QUẢ
1	Hiệu suất dung dịch	m <sup>3</sup> /tấn	15 min	16,30
2	Chỉ số đọc trên máy FAN (600v/phút) của dung dịch nền	-	30 min	32
3	Tỷ số Yp/PV	-	1 - 3	2.6
4	Độ thải nước	cm <sup>3</sup> /30 phút	15 max	9.5
5	Hàm lượng hạt lớn hơn 75MKM	%	4 max	2.0
6	Hàm lượng ẩm	%	10 max	8.5

Phạm vi sử dụng: Bentonite API DMC® được dùng phổ biến như một tác nhân làm tăng độ nhớt và giảm độ thải nước của dung dịch khoan. Hiệu quả sử dụng tốt nhất ở nước ngọt và nếu được hydrat hóa trước thì có thể sử dụng ở môi trường nước biển và nước muối ở nồng độ cao.

Yêu cầu về môi trường và an toàn: Bentonite API DMC® không độc và vô hại trong môi trường biển. Khi vận chuyển nên dùng tạp dề, khẩu trang, găng tay, kính bảo vệ mắt.

Đóng gói: Đóng gói: 50kg, 1 tấn

## (iii) CaCO<sub>3</sub> các loại

Canxi Carbonat được dùng làm chất làm nặng, chất bít nhét chống mất dung dịch khoan.

Mô tả: CaCO<sub>3</sub> là chất bột nghiền tinh thể hạt nhỏ màu trắng.

Tính chất lý hóa:

- Hình dạng bên ngoài: Dạng hạt hoặc bột màu trắng
- Trọng lượng riêng ở 25°C: Không nhỏ hơn 2,8 fg/m<sup>3</sup>
- Độ hòa tan: Tan hoàn toàn trong acid HCl

STT	CÁC CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	YÊU CẦU	KẾT QUẢ
1	Tỷ trọng (g/cm <sup>3</sup> )	2,7 ÷ 2,8	2,7
2	Hàm lượng chất tinh (%)	Min 95	96
3	Hàm lượng chất không tan khi ngâm trong dung dịch HCl 10%, ở nhiệt độ phòng (%)	0.03 max	0
4	Kích thước giới hạn theo yêu cầu (mm)	0,3 ÷ 3,0	

Chú ý: Các kích thước hạt yêu cầu <0,3; 0,3 ÷ 0,9; 0,9 ÷ 1,25; 1,25 ÷ 2,0; 2,0 ÷ 3,0

Phạm vi áp dụng: Canxi Carbonat được dùng làm chất làm nặng, chất bít nhét chống mất dung dịch khoan.

Các yêu cầu về môi trường và an toàn: CaCO<sub>3</sub> không độc hại. Khi tiếp xúc cần sử dụng các trang bị bảo vệ cá nhân thông thường như khẩu trang, găng tay, kính bảo vệ mắt, áo bảo hộ.

Đóng gói: Được đóng bao 50kg, lớp bên ngoài có phủ lớp chống thấm, lớp bên trong bao Polietylen dày, dai và bền theo tiêu chuẩn quốc tế. Bảo quản nơi khô ráo.

#### (iv) Bao bì:

DMC- Miền Bắc sản xuất bao bì các loại để đóng bao sản phẩm do DMC – Miền Bắc sản xuất.

#### b. Hoạt động thương mại:

Lĩnh vực hoạt động thương mại của Công ty bao gồm phân phối Đạm Phú Mỹ và kinh doanh xăng dầu. Việc kinh doanh xăng dầu năm 2014 được đẩy mạnh nhưng lợi nhuận của mảng kinh doanh này thấp. Công ty đang và sẽ tiếp tục làm đại lý phân phối các sản phẩm hóa dầu do các đơn vị trong ngành sản xuất như đạm urê, phân NPK, hạt nhựa, nhựa đường, sơ sợi.

Mặt hàng xăng dầu được cung cấp chủ yếu bởi Công ty CP Xăng dầu- Dầu khí Hà Nội, Công Ty TNHH MTV Dầu Khí Hải Linh Hải Phòng và tiêu thụ qua các đại lý cây xăng xăng dầu của Công ty CP XD 3M.Oil, Công ty TNHH XD Housinco, Công ty TNHH TM Petrol City.

Sản phẩm đạm Phú Mỹ được cung cấp chính bởi Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc, Công ty thực hiện bán hàng trực tiếp cho nông dân thông qua hệ thống của hàng đại lý của Công ty.

Đây là các sản phẩm do các đơn vị thành viên Tập đoàn PVN sản xuất nên có nguồn cung tương đối ổn định với chất lượng cao. Tuy nhiên, do nguồn vốn hạn hẹp và gặp nhiều cạnh tranh, mảng kinh doanh thương mại chưa thực sự đem lại hiệu quả cao cho Công ty.

#### c. Hoạt động dịch vụ:

Lĩnh vực dịch vụ bao gồm các dịch vụ sửa chữa, thay thế các sản phẩm dung dịch phục vụ cho thăm dò, khoan, khai thác dầu khí và dịch vụ logistics. Mảng dịch vụ này cũng đóng góp một phần doanh thu nhỏ trong năm 2014.



### 5.1.2. Giá trị sản phẩm, dịch vụ qua các năm

**Bảng 4: Cơ cấu doanh thu theo hoạt động kinh doanh (Công ty mẹ)**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Tăng trưởng 2014/2013	9 tháng 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Hoạt động sản xuất	91.711	37,97%	63.630	26,28%	-30,62%	44.838	32,59%
Hoạt động thương mại	149.524	61,90%	177.145	73,15%	18,47%	91.503	66,52%
Hoạt động dịch vụ	303	0,13%	1.384	0,57%	356,77%	1.223	0,89%
<b>Tổng cộng</b>	<b>241.538</b>	<b>100%</b>	<b>242.159</b>	<b>100%</b>	<b>0,26%</b>	<b>137.564</b>	<b>100%</b>

Nguồn: DMC - Miền Bắc

**Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo hoạt động kinh doanh (Công ty mẹ)**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Tăng trưởng 2014/2013	9 tháng 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Hoạt động sản xuất	27.974	95,82%	20.066	93,04%	-28,27%	10.093	85,71%
Hoạt động thương mại	1.093	3,74%	847	3,93%	-22,51%	1.070	9,09%
Hoạt động dịch vụ	127	0,44%	654	3,03%	414,96%	612	5,20%
<b>Tổng cộng</b>	<b>29.194</b>	<b>100%</b>	<b>21.567</b>	<b>100%</b>	<b>-26,13%</b>	<b>11.775</b>	<b>100%</b>

Nguồn: DMC - Miền Bắc

**Bảng 6: Biên lợi nhuận gộp theo hoạt động kinh doanh (Công ty mẹ)**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Hoạt động sản xuất	27.974	11,58%	20.066	8,29%	10.093	7,34%
Hoạt động thương mại	1.093	0,45%	847	0,35%	1.070	0,78%
Hoạt động dịch vụ	127	0,05%	654	0,27%	612	0,44%
<b>Tổng cộng</b>	<b>29.194</b>	<b>12,09%</b>	<b>21.567</b>	<b>8,91%</b>	<b>11.775</b>	<b>8,56%</b>

Nguồn: DMC - Miền Bắc

**Bảng 7: Cơ cấu doanh thu theo hoạt động kinh doanh (Hợp nhất)**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Hoạt động sản xuất	92.148	38,08%	63.706	26,30%	44.838	32,59%
Hoạt động thương mại	149.524	61,79%	177.145	73,13%	91.503	66,52%
Hoạt động dịch vụ	303	0,13%	1.385	0,57%	1.223	0,89%
<b>Tổng cộng</b>	<b>241.975</b>	<b>100%</b>	<b>242.236</b>	<b>100%</b>	<b>137.564</b>	<b>100%</b>

Nguồn: DMC - Miền Bắc

**Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo hoạt động kinh doanh (Hợp nhất)**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Hoạt động sản xuất	39.053	96,97%	24.599	94,25%	10.093	85,71%
Hoạt động thương mại	1.093	2,71%	847	3,25%	1.070	9,09%
Hoạt động dịch vụ	127	0,32%	654	2,51%	612	5,20%
<b>Tổng cộng</b>	<b>40.273</b>	<b>100%</b>	<b>26.100</b>	<b>100%</b>	<b>11.775</b>	<b>100%</b>

Nguồn: DMC - Miền Bắc

**Bảng 9: Biên lợi nhuận gộp theo hoạt động kinh doanh (Hợp nhất)**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Hoạt động sản xuất	39.053	16,14%	24.599	10,15%	10.093	7,34%
Hoạt động thương mại	1.093	0,45%	847	0,35%	1.070	0,78%
Hoạt động dịch vụ	127	0,052%	654	0,27%	612	0,44%
<b>Tổng cộng</b>	<b>40.273</b>	<b>16,642%</b>	<b>26.100</b>	<b>10,77%</b>	<b>11.775</b>	<b>8,56%</b>

Nguồn: DMC - Miền Bắc

Doanh thu của Công ty trong các năm qua từ 3 mảng hoạt động: hoạt động thương mại, hoạt động sản xuất và hoạt động dịch vụ. Trong đó, doanh thu đến từ hoạt động thương mại chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu thuần hàng năm của Công ty (từ 61,79% năm 2013, năm 2014 tăng lên 73,13% và 9 tháng đầu năm 2015 là 66,52%). Tuy nhiên, hiệu quả của hoạt động thương mại không cao, biên lợi nhuận gộp/DTT chỉ đạt dưới 1%. Hoạt động sản xuất tuy chỉ chiếm tỷ trọng trong cơ cấu



doanh thu thuần hàng năm từ 26,30% - 38,08% nhưng là hoạt động mang lại lợi nhuận chủ yếu cho Công ty và giữ vai trò chủ chốt trong hoạt động của Công ty, biên lợi nhuận gộp/DTT đạt 10,15%-16,14 trong năm 2013, 2014. Lĩnh vực dịch vụ chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ, không đáng kể trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp.

Trong năm 2014, doanh thu từ hoạt động thương mại tăng 18,47% so với năm 2013 do Công ty phát triển thêm được một số khách hàng tiêu thụ xăng dầu, hạt nhựa, nhựa đường. Bên cạnh đó, doanh thu từ hoạt động sản xuất lại giảm mạnh (giảm 30,87%) vì sản lượng sản xuất và tiêu thụ trong năm 2014 giảm. Nguyên nhân dẫn đến sản lượng sản xuất giảm là do Công ty bị thiếu nguyên liệu sản xuất, chưa tìm được mỏ Barite thay thế mỏ Barite Phác Lắm trữ lượng dần cạn kiệt.

Chín tháng đầu năm 2015, Doanh thu thuần của Công ty đạt 137,5 tỷ đồng, chỉ bằng 56,81% doanh thu năm 2014. Nguyên nhân làm doanh thu trong kỳ giảm ngoài yếu tố mùa vụ còn do giá dầu sụt giảm dẫn đến giá các sản phẩm xăng dầu, hạt nhựa, phân bón giảm tương ứng.

Trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty, lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu qua các năm (trên 90%), tuy nhiên, do đặc thù là đơn vị khai thác, chế biến khoáng sản nên biên lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất có xu hướng giảm dần do điều kiện khai thác ngày càng khó khăn nên chi phí khai thác tăng, giá vốn tăng, sản lượng khai thác giảm do trữ lượng mỏ dần cạn kiệt. Vì vậy, lợi nhuận gộp, biên lợi gộp của năm 2014 giảm mạnh so với năm 2013. Để khắc phục tình trạng này, Công ty đang tìm kiếm và nghiên cứu đầu tư khai thác, chế biến sản phẩm mới là đá vôi trắng ( $\text{CaCO}_3$ ) để thay thế cho sản phẩm Barite hiện tại.

## **5.2. Nguyên vật liệu**

Đối với hoạt động sản xuất: Nguồn vật liệu chủ yếu là các loại quặng, đá vôi... được khai thác từ các mỏ tự nhiên.

Đối với hoạt động kinh doanh thương mại: đầu vào của công ty là hàng hóa thành phẩm được cung cấp bởi các đơn vị trong ngành dầu khí như: Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Phú Mỹ (phân bón), Nhà máy lọc hóa dầu Bình Sơn (hạt nhựa, xăng dầu) ....

### **5.2.1. Nguồn nguyên vật liệu:**

Nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất của DMC-Miền Bắc bao gồm: Barite, Bentonite, Thạch Anh,  $\text{CaCO}_3$ . Nguồn nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty được cung cấp bởi các Công ty khai thác khoáng sản như CTCP Đầu tư và Khai thác Barite Bắc Kạn.

Nguồn hàng phân bón, hạt nhựa, xăng dầu để kinh doanh chủ yếu được cung cấp bởi Nhà máy Đạm Phú Mỹ và Nhà máy lọc hóa dầu Bình Sơn.

### **5.2.2. Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu đầu vào:**

Nguồn nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty trước đây chủ yếu được cung cấp bởi CTCP Đầu tư và Khai thác Bắc Kạn. Hiện tại, mặc dù Barite Bắc Kạn không còn là đơn vị thành viên của DMC Miền Bắc nhưng Công ty sẽ phối hợp chặt chẽ với Công ty CP ĐT & KT Barite Bắc Kạn và các nhà cung ứng khác để đưa nguyên liệu sản xuất về Yên Viên, tích cực tìm kiếm các điểm mỏ mới nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất của Công ty. Ngoài ra, để ổn định cho hoạt động sản xuất lâu dài của Công ty, Công ty đang nghiên cứu đầu tư chế biến sản phẩm  $\text{CaCO}_3$  để thay thế cho sản phẩm Barite (Tổng công ty DMC – Công ty mẹ của Công ty hiện đang xin cấp phép khai thác mỏ đá  $\text{CaCO}_3$  tại Tân Kỳ - Nghệ An và dự kiến sẽ được cấp phép khai thác trong năm 2015).

### 5.2.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty:

Giá cả nguyên vật liệu ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm sản xuất ra. Do đó ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Trước đây, Công ty có ưu thế về nguồn cung từ Công ty con do Công ty nắm quyền chi phối, do vậy giá cả nguyên vật liệu luôn trong tầm kiểm soát. Tuy nhiên, hiện nay do khó khăn về nguồn nguyên liệu cũng như những biến động của thị trường, doanh thu và lợi nhuận của Công ty có thể bị ảnh hưởng không nhỏ trong thời gian tới. Để ổn định giá nguyên liệu cho các sản phẩm của Công ty, Công ty đã chủ động ký các hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp, đồng thời, tìm kiếm cơ hội đầu tư các sản phẩm mới ( $\text{CaCO}_3$ ) để thay thế sản phẩm Barite, mặt hàng mang lại lợi nhuận chủ yếu của Công ty tại thời điểm hiện tại.

### 5.3. Chi phí sản xuất

**Bảng 10: Chi phí sản xuất kinh doanh của DMC Miền Bắc qua các năm (Công ty mẹ)**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng đầu năm 2015
1	Giá vốn hàng bán	212.344	220.593	125.789
	Tỷ trọng % so với DTT	87,91%	91,09%	91,44%
2	Chi phí tài chính	4	5	4
	Tỷ trọng % so với DTT	0,002%	0,002%	0,003%
3	Chi phí bán hàng	10.032	8.608	4.602
	Tỷ trọng % so với DTT	4,15%	3,55%	3,35%
4	Chi phí quản lý	9.214	8.943	5.316
	Tỷ trọng % so với DTT	3,82%	3,69%	3,86%



TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng đầu năm 2015
	<b>Tổng cộng Chi phí</b>	<b>231.594</b>	<b>238.149</b>	<b>135.711</b>
	<b>Tỷ trọng % so với DTT</b>	<b>95,88%</b>	<b>98,34%</b>	<b>98,65%</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014 và BCTC quý 3 năm 2015

**Bảng 11: Chi phí sản xuất kinh doanh của DMC Miền Bắc qua các năm (Hợp nhất)**

Đơn vị tính: Triệu đồng

I.1	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng đầu năm 2015
1	Giá vốn hàng bán	201.702	216.136	125.789
	<i>Tỷ trọng % so với DTT</i>	<i>83,36%</i>	<i>89,23%</i>	<i>91,44%</i>
2	Chi phí tài chính	5	5	4
	<i>Tỷ trọng % so với DTT</i>	<i>0,002%</i>	<i>0,002%</i>	<i>0,003%</i>
3	Chi phí bán hàng	20.018	9.441	4.602
	<i>Tỷ trọng % so với DTT</i>	<i>8,27%</i>	<i>3,90%</i>	<i>3,35%</i>
4	Chi phí quản lý	11.934	9.785	5.316
	<i>Tỷ trọng % so với DTT</i>	<i>4,93%</i>	<i>4,04%</i>	<i>3,86%</i>
	<b>Tổng cộng Chi phí</b>	<b>233.659</b>	<b>235.367</b>	<b>135.711</b>
	<b>Tỷ trọng % so với DTT</b>	<b>96,56%</b>	<b>97,17%</b>	<b>98,65%</b>

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC quý 3 năm 2015

Tổng chi phí của Công ty mẹ năm 2014 là 238 tỷ, không biến động nhiều so với năm 2013. Là doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thương mại nên chi phí giá vốn luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí hàng năm và tỷ trọng giá vốn trên doanh thu thuần có xu hướng ngày càng tăng cao. Tuy nhiên, có thể nhận thấy yếu tố tích cực là tỷ trọng các chi phí bán hàng, chi phí quản lý năm 2014 giảm nhẹ so với năm 2013, thể hiện Công ty hoạt động hiệu quả hơn trong việc cắt giảm các chi phí ngoài sản xuất.

Tổng chi phí hợp nhất năm 2014 là 235,5 tỷ, tăng không đáng kể so với năm 2013, giá vốn hàng bán vẫn là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí hợp nhất. Tuy nhiên, chi phí bán hàng (hợp nhất) năm 2014 giảm 52,82% so với năm 2013, là do chi phí bán hàng của Công ty chủ yếu là chi phí vận chuyển, do sản lượng tiêu thụ giảm nên chi phí bán hàng giảm mạnh.

#### 5.4. Trình độ công nghệ

Hiện nay, công ty đang sử dụng các dây chuyền sản xuất các loại sản phẩm phục vụ cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác cụ thể như sau:

- Dây chuyền máy 5R4119: Gồm 03 dây chuyền riêng biệt đó là dây chuyền 5R1, dây chuyền 5R2, dây chuyền 5R3.

- Dây chuyền đập sàng.

- Dây chuyền hoạt hóa BENTONITE. Năng lực sản xuất của Công ty: Barite năng suất 6- 9 Tấn/ giờ, FenpatA, FenpatB năng suất đạt được 2,5T/giờ, canxit và sếp cấp M,F năng suất đạt được 7T/giờ, đolômít năng suất đạt được 6T/giờ, thạch anh năng suất đạt được 2,5T/giờ.

Về trang thiết bị phục vụ sản xuất:

+ Công ty đã trang bị 05 xe nâng, 02 xe xúc để phục vụ vận chuyển nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra.

Với tình trạng kỹ thuật của 04 xe nâng, 02 xe xúc như hiện nay đáp ứng được sản xuất 01 ca/ngày, 02ca/ngày hoặc 03 ca/ngày .

+ Công ty đang có 01 phòng thí nghiệm hiện đại với đội ngũ kỹ thuật viên, kỹ sư giàu kinh nghiệm kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra.

+ Công ty có 01 xưởng may bao bì các loại được trang bị 18 máy may công nghiệp và 01 máy in 5 màu, cung cấp các loại bao bì cho công ty và các đơn vị bạn.

Toàn bộ quá trình sản xuất và kiểm soát chất lượng sản phẩm được thực hiện theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001- 2000.

**Bảng 12: Danh mục máy móc thiết bị của DMC Miền Bắc**

STT	Máy móc thiết bị	Đơn vị tính	Thời điểm mua	Số lượng
1	Máy may bao Bibag SunStarr KM 340 BL	Bộ	2003	16
2	Máy nghiền con lăn 5R-4119 TQ 5R1	Hệ thống	1995	1
3	Hệ thống hút bụi máy 5R1	Hệ thống	2006	1
4	Máy nghiền con lăn 5R-4119 TQ 5R2	Hệ thống	1999	1
5	Hệ thống nghiền đồng bộ 5 R3 – 4119	Hệ thống	2001	1
9	Hệ thống cơ giới hoá cấp liệu 5R1	Hệ thống	1998	1
12	Hệ thống cơ giới hoá cấp liệu 5R2	Hệ thống	1998	1
16	Máy in bao Flexo in 1 mặt, 5 màu	Hệ thống	2006	1
18	Dây chuyền SX quặng sắt	Hệ thống	2000	1



STT	Máy móc thiết bị	Đơn vị tính	Thời điểm mua	Số lượng
19	Hệ thống tuyển rửa quặng ướt	Hệ thống	2000	1
20	Hệ thống cơ giới hoá cấp liệu 5R3	Hệ thống	2000	1
22	Cân bàn điện tử 80T	Cái	2007	1
23	Hệ thống hút bụi máy 5R2	Máy	T4/2008	1
24	Hệ thống hút bụi máy 5R3	Máy	T4/2008	1
25	Máy may công nghiệp	Máy	T10/2008	1

Nguồn: DMC – Miền Bắc

### 5.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển thị trường

#### ✦ Lĩnh vực sản xuất:

- Công ty đã hoàn thiện quy trình sản xuất các sản phẩm Barite, Bentonite,  $\text{CaCO}_3$ , ngày càng nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, cụ thể :
  - + Đã nghiên cứu tìm hóa chất mới (Polime) thay cho hóa chất CMC dùng trong sản phẩm Bentonite góp phần làm giảm giá thành trong sản xuất nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, trong năm không có khách hàng nào khiếu nại về chất lượng sản phẩm.
  - + Đã nghiên cứu và áp dụng nguyên liệu sét hoàng thổ thay thế cho nguyên liệu sét di linh Lâm Đồng trong sản xuất sản phẩm bentag 2.
  - + Hoàn thiện quy trình sản xuất và đã sản xuất các loại  $\text{CaCO}_3$  đạt yêu cầu của MI- Swaco.
  - + Công ty đã hoàn thiện và ban hành các định mức tiêu hao nguyên vật liệu: quặng Barite Bắc Kạn, Cabonate ..., điều chỉnh định mức lao động, đơn giá tiền lương một số công đoạn cho sản phẩm Barite, Bentonite ....
- Công ty đang nghiên cứu các sản phẩm Bentonite mới có giá trị hàm lượng chất xám cao sử dụng trong ngành lọc dầu thải và tiến tới lọc dầu ăn thực vật.

#### ✦ Lĩnh vực kinh doanh và dịch vụ

Bên cạnh tiêu thụ các sản phẩm do Công ty sản xuất thì DMC – Miền Bắc đã nỗ lực tìm kiếm và khai thác kinh doanh thêm các mặt hàng mới như: xăng dầu, hạt nhựa, đạm, phụ gia, ...chiếm tỷ lệ cao trong tổng doanh thu của Công ty, tăng quy mô hoạt động của Công ty.

Ngoài việc duy trì mối quan hệ với các khách hàng truyền thống lâu năm, Công ty DMC – Miền Bắc đã tìm kiếm thêm được hệ thống các khách hàng mới như: Công ty Tuấn Minh, Công ty Tân Thuận Cường, Công ty Huy Hoàng, Công ty Đất Việt, Công ty Đại Lộc, Công ty Kim Thành ....

### ✦ Lĩnh vực đầu tư

Công ty đã nghiên cứu và đang tiến hành sản xuất sản phẩm Bentonite tẩy trắng trên quy mô nhỏ tại Công ty.

Công ty đang triển khai nghiên cứu đầu tư dự án Nhà máy chế biến bột đá trắng  $\text{CaCO}_3$  tại KCN Nam Cẩm, Nghệ An.

## 5.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

### 5.6.1. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Hiện nay, Công ty đang áp dụng Hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008 – ISO 14001:2004 – OHSAS 18001: 2007 để quản lý chất lượng.

### 5.6.2. Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty



Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty tập trung chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp các sản phẩm hóa chất phục vụ nhu cầu trong và ngoài ngành Dầu khí. Việc kiểm soát chất lượng sản phẩm của Công ty là sự quan tâm hàng đầu do ảnh hưởng của hoạt động sản xuất ảnh hưởng đến chất lượng dự án, công trình là cực kỳ to lớn. Do vậy, ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc đã ban hành những qui định, qui chế quản lý chất lượng sản phẩm, nhằm đưa việc kiểm soát sản phẩm thành những tiêu chuẩn, cụ thể hóa các tiêu chí kiểm soát. Việc làm này đã giúp công tác kiểm soát chất lượng tại Công ty thành nề nếp, thói quen trong toàn bộ Công ty. Các sản phẩm của Công ty đảm bảo chất lượng, được khách hàng tín nhiệm, đánh giá cao. Tuy nhiên, các qui định, qui chế quản lý chất lượng lúc này mới chỉ áp dụng chủ yếu trong việc tạo thành trực tiếp sản phẩm chứ chưa áp dụng trong toàn bộ các phòng, ban trong Công ty. Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm cung cấp ra thị trường, đáp ứng hơn nữa với các đòi hỏi



từ các khách hàng, đối tác trong nước và quốc tế, Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên đã nỗ lực phấn đấu, tập trung sức lực, trí tuệ để xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn Hệ thống quản lý tích hợp ISO 9000 – ISO 14000 – OHSAS 18000. Kết quả, Tổ chức đánh giá chứng nhận là Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm của Công ty phù hợp với tiêu chuẩn Hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008 – ISO 14001:2004 – OHSAS 18001:2007 vào tháng 07 năm 2010 (chứng nhận do QMS - 29/05/2013). Với Hệ thống quản lý chất lượng tích hợp ISO 9000 – ISO 14000 – OHSAS 18000, việc kiểm soát chất lượng sản phẩm đã được tiêu chuẩn hóa trong toàn Công ty, bao trùm toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất của Công ty như: Kiểm soát nguồn nhân lực, kiểm soát chất lượng đầu vào, kiểm soát quá trình hình thành sản phẩm cũng như kiểm soát chất lượng sản phẩm bàn giao cho khách hàng, quá trình đánh giá và cải tiến hệ thống...

#### 5.7. Hoạt động Marketing

Để quảng bá hình ảnh và nâng cao vị thế của công ty trong tiềm thức của người tiêu thụ, công ty kết hợp quảng bá hình ảnh và thương hiệu của mình thông qua các hoạt động quảng cáo khuyến mãi dựa trên nền tảng thương hiệu Tổng Công ty với đặc thù riêng cho DMC - Miền Bắc, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, tổ chức các hội thảo với khách hàng thường xuyên nhằm duy trì và tạo mối quan hệ sâu rộng với khách hàng của Công ty.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ xây dựng và hoàn thiện website riêng như là một kênh thông tin chính thức đến các đối tác và cổ đông của Công ty.

#### 5.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty sử dụng logo có phần biểu tượng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, bên dưới có dòng chữ DMC-North thể hiện tên viết tắt của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc.



#### 5.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 13: Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết năm 2015

TT	Đối tác	Nội dung	Giá trị(đồng)	Thời gian ký hợp đồng	Thời hạn thực hiện
1	Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm	Barite API	28.636.247.375	Tháng 01/2015	HĐ nguyên tắc ký và

TT	Đối tác	Nội dung	Giá trị(đồng)	Thời gian ký hợp đồng	Thời hạn thực hiện
	Dầu Khí – CTCP				thực hiện trong năm 2015
2	Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu Khí – CTCP	Barite siêu mịn	4.429.500.000	Tháng 01/2015	HĐ nguyên tắc ký và thực hiện trong năm 2015
3	Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu Khí – CTCP	CaCO <sub>3</sub> và SafeCarb các loại	2.746.425.500	Tháng 01/2015	HĐ nguyên tắc ký và thực hiện trong năm 2015
4	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nguyên Phát	Xăng dầu	140.892.265.642	Tháng 4/2015	HĐNT ký đến hết năm 2015
5	Công ty xăng dầu 3M.OIL	Xăng dầu	6.586.286.108	01/2015	HĐNT ký đến hết năm 2015
6	Công ty TNHH xăng dầu HOUSINCO	Xăng dầu	540.802.182	01/2015	HĐNT có giá trị đến hết 2015
7	Công ty TNHH MTV dịch vụ Thuận Linh	Xăng dầu	2.663.328.717	01/2015	HĐNT có giá trị đến hết 2015
8	Công ty CP cơ khí Đông Anh	Bentonite	1.720.563.250	01/2015	HĐNT đang thực hiện và có giá trị đến hết 2015
9	Công ty TNHH MTV địa chất mỏ	Bentonite	120.020.000	01/2015	HĐNT đang thực hiện và có giá trị đến hết 2015
10	Công ty TNHH TOTO Việt Nam	Hóa chất	535.781.550	01/2015	HĐNT đang thực hiện và có giá trị đến hết 2015
11	Các đại lý tiêu thụ đạm	Phân bón URE	11.743.700.000		Đang thực hiện
12	Công ty CP xăng dầu	Xăng dầu	18.000.000.000	01/2015	HĐNT ký và



TT	Đối tác	Nội dung	Giá trị(đồng)	Thời gian ký hợp đồng	Thời hạn thực hiện
	Trúc Lâm				thực hiện trong năm 2015
	Tổng cộng:		218.614.920.324		

Nguồn: DMC - Miền Bắc

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### 6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013-2014 và 9 tháng đầu năm 2015

**Bảng 14: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của DMC Miền Bắc (Công ty mẹ)**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tăng trưởng 2014/2013	9 tháng đầu năm 2015
Tổng giá trị tài sản	64.543	56.751	-12,07%	53.937
Vốn chủ sở hữu	47.743	43.668	-8,54%	42.354
Doanh thu thuần	241.539	242.160	0,26%	137.564
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.669	4.856	-54,48%	2.060
Lợi nhuận khác	99	-375	-478,79%	59
Lợi nhuận trước thuế	10.767	4.481	-58,38%	2.119
Lợi nhuận sau thuế	8.122	3.229	-60,24%	1.606
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	48,13%	60,76%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	17,01%	7,06%	-	-

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014 và BCTC quý 3 năm 2015

**Bảng 15: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của DMC Miền Bắc (Hợp nhất)**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tăng trưởng 2014/2013	9 tháng đầu năm 2015
Tổng giá trị tài sản	64.456	57.243	-11,19%	53.937
Vốn chủ sở hữu	46.952	43.984	-6,32%	42.354
Doanh thu thuần	241.975	242.236	0,11%	137.564
Lợi nhuận từ hoạt động kinh	8.594	7.262	-15,50%	2.060

doanh				
Lợi nhuận khác	79	-375	-574,68%	59
Lợi nhuận trước thuế	8.673	6.887	-20,59%	2.119
Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.437	4.863	-24,45%	1.606
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	6.697	4.444	-33,64%	-
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(260)	419	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	60,72%	40,35%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ VCSH bình quân	14,26%	9,77%	-	-

*Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC quý 3 năm 2015*

Mặc dù doanh thu năm 2014 của Công ty tăng nhẹ so với năm 2013 nhưng lợi nhuận của Công ty năm 2014 giảm mạnh so với năm 2013. Nguyên nhân là do hoạt động sản xuất trong năm 2014- mảng hoạt động mang lại lợi nhuận chủ yếu cho Công ty bị thu hẹp và sụt giảm mạnh do không đủ nguồn nguyên liệu sản xuất, mặt khác chi phí giá vốn tăng. Nguyên liệu sản xuất chủ yếu của Công ty là quặng Barite từ mỏ Phạc Lãm, Bắc Kạn (mỏ của đối tác cung cấp nguyên liệu) nhưng mỏ đã được khai thác nhiều năm nên trữ lượng dần cạn kiệt, trong khi Công ty chưa tìm kiếm được mỏ mới để thay thế.

Doanh thu và lợi nhuận trong 9 tháng đầu năm 2015 của Công ty cũng đạt mức thấp so với cùng kỳ các năm 2013, 2014. Ngoài nguyên nhân như đã nêu ở trên còn do trong năm 2015, ảnh hưởng từ giá dầu sụt giảm mạnh dẫn tới giá các sản phẩm phân bón, hạt nhựa, xăng dầu bị giảm tương ứng.

## **6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

### **6.2.1. Thuận lợi**

- Là công ty con của Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP, Công ty được sự hỗ trợ của lãnh đạo Tổng công ty và Tập đoàn. Đặc biệt Tập đoàn đã ban hành “Quy chế phối hợp sử dụng các dịch vụ dầu khí trong ngành” nhằm hỗ trợ tối đa cho các đơn vị dịch vụ của Ngành và sự hỗ trợ của Tổng công ty DMC về nguồn vốn, thị trường, công ty DMC Miền Bắc đã bước đầu ổn định sản xuất và kinh doanh.
- Mô hình Công ty mẹ - Công ty con bước đầu đã phát huy tính chủ động, năng động của Công ty, từng bước làm thay đổi nhận thức và phương thức hoạt động sản xuất kinh doanh theo cơ chế thị trường.



### 6.2.2. Khó khăn

- Nguồn nguyên liệu Barite: Mỏ Barite Phạc Lầm, Bắc Kạn đã khai thác nhiều năm, sản lượng dần cạn kiệt, trong khi Công ty chưa tìm được mỏ Barite thay thế dẫn đến việc thiếu nguyên liệu, thiếu việc làm cho người lao động của Công ty trong năm 2014 - 2015.
- Trang thiết bị nhà xưởng đã cũ, máy móc thiết bị hầu như đã hết khấu hao, nguyên liệu sản xuất không ổn định, chưa có sản phẩm có hàm lượng chất xám cao.
- Năng lực của một số cán bộ còn hạn chế, số công nhân lao động đông nhưng trình độ lao động thấp, độ tuổi trung bình cao do đã gắn bó với Công ty từ những thời kỳ đầu.
- Do việc quản lý và kiểm soát tải trọng các phương tiện giao thông áp dụng từ 01/04/2014 của Bộ giao thông vận tải đã làm tăng chi phí vận tải nên tác động xấu đến việc kinh doanh.
- Sự suy thoái nền kinh tế trong và ngoài nước đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

## 7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Bắc là một trong những nhà phân phối Barite API,  $\text{CaCO}_3$ , Bentonite lớn tại Việt Nam. Công ty DMC – Miền Bắc là nhà phân phối toàn bộ sản phẩm Barite API và  $\text{CaCO}_3$  cho ngành Dầu khí. Đối với sản phẩm Bentonite, Công ty chiếm lĩnh 20 – 30% thị phần. Từ nhiều năm nay, sản phẩm do Công ty DMC – Miền Bắc cung cấp được các khách hàng trong và ngoài ngành dầu khí tin dùng. Sản phẩm của Công ty DMC – Miền Bắc được đánh giá chất lượng bằng các thiết bị tiên tiến bởi các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực hóa học ứng dụng của Viện Khoa học Công nghệ Giao thông. Ngoài Bentonite API do Công ty sản xuất, DMC – Miền Bắc còn là nhà phân phối của Bentonite TRUGEL 100 của Australia và Bentonite GIMPEX của Ấn Độ, sản phẩm này đã được cung cấp cho rất nhiều công trình trọng điểm của các Tổng công ty, Công ty thuộc Tập đoàn Dầu Khí Quốc gia Việt Nam và các công trình thi công xây dựng khác. Trong các năm tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục kinh doanh trong 3 lĩnh vực chính: Sản xuất hóa phẩm; Kinh doanh hóa phẩm, hóa chất và hàng hóa khác, kinh doanh dịch vụ logistics,... và khẳng định vị thế là một trong những nhà phân phối Barite API, Bentonite lớn tại Việt Nam.

### 7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Triển vọng phát triển kinh tế Việt Nam trong thời gian tới có nhiều tín hiệu lạc quan về khả năng phục hồi sau khủng hoảng. Nhờ các yếu tố của môi trường vĩ mô thuận lợi như tốc độ tăng trưởng GDP, môi trường chính trị và an ninh ổn định.... Việt

Nam luôn được coi là điểm đến của các dự án đầu tư công nghiệp và các dịch vụ khác. Ngành dịch vụ khoan và hoá chất dầu khí nhờ đó sẽ có nhiều cơ hội phát triển. Là một trong những ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế, quan hệ giữa ngành này với nền kinh tế là quan hệ thuận chiều. Tận dụng lợi thế sẵn có của mình, DMC – Miền Bắc tiếp tục phát triển nhiều dự án mang lại lợi nhuận cao trong các năm tiếp theo... Đây là lĩnh vực kinh doanh có nhiều triển vọng trong những năm tới và phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà nước.

### **7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu hướng chung của thế giới**

#### **7.3.1. Định hướng phát triển của Công ty**

##### **Quan điểm phát triển:**

- Cùng cố và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh sản phẩm và dịch vụ hiện có để xây dựng thế cân bằng, ổn định.
- Đa dạng hóa sản phẩm, tìm kiếm và tạo ra các sản phẩm mới có hàm lượng chất xám cao để phát triển công ty bền vững trong giai đoạn tiếp theo.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng mối quan hệ lao động, môi trường làm việc chuyên nghiệp, tinh thần và thái độ làm việc nghiêm túc, tôn trọng kỷ luật lao động.
- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đồng thời đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho các cổ đông.

##### **Mục tiêu tổng quát**

- Phát triển hoạt động của Công ty đều trên cả 3 lĩnh vực : Sản xuất – Kinh doanh – Dịch vụ.
- Bảo toàn và phát triển vốn.
- Tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt trên 5%.

##### **Mục tiêu cụ thể:**

###### **❖ Đối với lĩnh vực sản xuất:**

- Khắc phục các điểm yếu về nguồn nguyên liệu: tích cực tìm kiếm các nguồn nguyên liệu mới để nâng cao sản lượng sản xuất các sản phẩm: Barite, Bentonite, Thạch anh,  $\text{CaCO}_3$ ...
- Nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống máy móc thiết bị.
- Tăng cường kiểm soát hoạt động sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

###### **❖ Đối với hoạt động kinh doanh:**

- Cùng cố và ổn định việc tiêu thụ các sản phẩm nền.



- Kinh doanh tiêu thụ các sản phẩm bột  $\text{CaCO}_3$  do nhà máy của DMC Miền Bắc đầu tư vào các thị trường:
  - + Các sản phẩm bột  $\text{CaCO}_3$  dùng trong khoan dầu khí trong và ngoài nước;
  - + Các sản phẩm bột  $\text{CaCO}_3$  siêu mịn dùng trong các ngành công nghiệp: giấy, nhựa, sơn...;
- Tiếp tục làm đại lý phân phối các sản phẩm hóa dầu do các đơn vị trong ngành sản xuất như đạm urê, phân NPK, hạt nhựa, nhựa đường, sợi.
- Tiếp tục nghiên cứu kinh doanh các sản phẩm mới thay thế.
- Đẩy mạnh việc nghiên cứu và tìm hiểu thị trường hóa chất các loại, tổ chức và thực hiện kinh doanh khi có hiệu quả.

❖ **Đối với lĩnh vực dịch vụ:**

- Đảm bảo duy trì việc cung cấp dịch vụ cho những khách hàng đã khai thác được.
- Tăng cường công tác tìm hiểu nhu cầu của thị trường để đưa ra những dịch vụ đáp ứng nhu cầu của thị trường, bên cạnh đó tìm kiếm thêm khách hàng mới trong lĩnh vực dịch vụ đang cung cấp.

❖ **Đối với hoạt động đầu tư:**

- Tiếp tục đầu tư, tìm kiếm, khảo sát xin cấp mỏ nguyên liệu: Barite, Bentonite,  $\text{CaCO}_3$ ...
- Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến bột đá  $\text{CaCO}_3$  Nghệ An với công suất 100.000 tấn/năm.
- Tiếp tục đầu tư bổ sung dây chuyền sản xuất bentonite tẩy trắng để dùng trong công nghiệp thực phẩm.
- Triển khai đầu tư dây chuyền sản xuất thạch anh và các cơ hội đầu tư khác có hiệu quả kinh tế.

### 7.3.2. Định hướng phát triển ngành khoan khai thác dầu khí

Với quan điểm, mục tiêu xây dựng Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) thành một tập đoàn kinh tế vững mạnh của Việt Nam và khu vực, là hình mẫu doanh nghiệp Nhà nước tốt nhất, thể hiện là một trong những trụ cột chủ đạo của nền kinh tế Nhà nước, bằng cách tối ưu hóa mọi nguồn lực sẵn có, đẩy mạnh hoạt động và tập trung đầu tư vào 5 lĩnh vực chính là Thăm dò - khai thác, lọc hóa dầu, công nghiệp khí, công nghiệp điện và dịch vụ kỹ thuật dầu khí. Trong đó, lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khai thác là cốt lõi.

Ngày 12/8/2011, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 của PVN tại Quyết định số 1381/QĐ-TTg. Theo đó, mục tiêu của PVN như sau:

- Phát triển Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thành Tập đoàn kinh tế mạnh, giữ vai trò đầu tàu của nền kinh tế, năng động, có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế, đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển bằng việc sử dụng tối ưu mọi nguồn lực sẵn có, tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi là: Tìm kiếm Thăm dò và Khai thác dầu khí, Chế biến dầu khí, Công nghiệp khí, Công nghiệp điện và Dịch vụ Kỹ thuật dầu khí.
- Phát triển bền vững, đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm an ninh, quốc phòng, tăng cường sức mạnh bảo vệ Chủ quyền quốc gia trên biển.
- Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 18 - 20%/năm, với cơ cấu phát triển hợp lý giữa các lĩnh vực.

Trong đó, các mục tiêu cụ thể của lĩnh vực tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí là các chỉ tiêu gia tăng trữ lượng dầu khí và khai thác dầu khí đóng vai trò quyết định. Theo đó, gia tăng trữ lượng đảm bảo gấp 2 lần khối lượng đã khai thác bình quân. Khai thác dầu khí với chỉ tiêu đến năm 2020 và đến năm 2030 đạt tỷ lệ tăng trưởng gấp khoảng gần 2 lần với khối lượng đang khai thác hiện tại trong nước. Ở ngoài nước, mở rộng đầu tư tại 3 trung tâm là Nga và SNG; Nam Mỹ và Bắc Phi.

Tiếp theo là lĩnh vực chế biến và phân phối sản phẩm dầu khí. Trong lĩnh vực này cần đầu tư duy trì công suất lọc dầu và nhiên liệu sinh học để tổng công suất đạt khoảng 80% nhu cầu trong nước. Đạt công suất lọc dầu 16-20 triệu tấn/năm vào năm 2020 và đạt 30-40 triệu tấn/năm đến năm 2030; chủ lực là các Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Nghi Sơn và Long Sơn. Tập trung xây dựng các tổ hợp hóa dầu kết hợp lọc dầu và nguồn nguyên liệu khí. Nâng tổng công suất sản xuất các loại phân bón chính của Tập đoàn từ khí chiếm 70-75% nhu cầu trong nước, góp phần đảm bảo an ninh lương thực.

### 7.3.3. Đánh giá về sự phù hợp

Như đã phân tích ở trên, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành trong thời gian tới.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 30/6/2015, số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty là 187 người.

**Bảng 16: Tình hình lao động trong Công ty tại thời điểm 30/6/2015**

STT	Cơ cấu nhân sự	Số người
I	Phân loại theo loại hợp đồng	



1	Hợp đồng không xác định thời hạn	181
2	Hợp đồng từ 12-36 tháng	6
3	Hợp đồng thời vụ	0
<b>II</b>	<b>Phân loại theo giới tính</b>	
1	Nam	140
2	Nữ	41

Nguồn: DMC - Miền Bắc

## 8.2. Chính sách đối với người lao động

### Định hướng xây dựng chính sách đối với người lao động:

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.
- Bố trí, đào tạo, luân chuyển và phát triển nguồn nhân lực theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Nâng cao năng suất, chất lượng lao động trong toàn Công ty, đảm bảo tốc độ tăng lao động thấp hơn tốc độ tăng doanh thu.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, quy trình, quy chế từ tuyển dụng - đào tạo - sử dụng - đánh giá - đãi ngộ phù hợp.
- Đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV, đặc biệt là đội ngũ kinh doanh và thị trường.
- Xây dựng, ban hành hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc, chính sách nhân viên và chế độ lương, thưởng, đãi ngộ theo năng lực và hiệu quả công việc, đảm bảo cạnh tranh so với thị trường nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc và gắn bó lâu dài với Công ty.

### Chính sách, chế độ cụ thể đối với người lao động:

#### a. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 1,5 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì CBNV của Công ty có trách nhiệm và tự nguyện làm thêm giờ, Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên sẽ được cộng thêm 01 ngày phép.
- Nghỉ ốm, thai sản: Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần BHXH trả thay lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho CBNV. Công ty áp dụng chế độ định kỳ khám kiểm tra sức khỏe tổng hợp cho toàn thể CBNV trong Công ty mỗi năm 1 lần.

**b. Chính sách tuyển dụng và đào tạo**

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như tốt nghiệp đại học chuyên ngành có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập, trình độ về ngoại ngữ và tin học.
- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.
- Đào tạo: Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ



CBNV, đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

**c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.
- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBNV trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.
- Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật.

**9. Chính sách cổ tức**

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Năm 2013, 2014, Công ty chia cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ chi trả cổ tức tương ứng là 10% và 5% bằng tiền mặt.

**10. Tình hình hoạt động tài chính**

**10.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Từ năm tài chính 2015, Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

**10.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định:**

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- Sau khi ghi nhận ban đầu, trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được xác định theo nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại. Trường hợp tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại thì nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại phải được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính. Thời gian tính khấu hao cụ thể như sau:

Stt	Loại tài sản	Năm
1	Nhà xưởng, vật kiến trúc	6 – 25
2	Máy móc thiết bị	5 - 12
3	Phương tiện vận tải	06- 8
4	Thiết bị văn phòng	03-05

#### 10.1.2. Thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty năm 2014 là 9 triệu đồng/người/tháng.

#### 10.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ ngân hàng, nợ nhà cung cấp luôn được công ty quan tâm thanh toán đủ, đúng thời hạn quy định tại các Hợp đồng. Vì vậy, tính đến thời điểm 30/9/2015 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

#### 10.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế, phí và lệ phí...theo quy định của pháp luật.

**Bảng 17: Số dư các khoản thuế phải nộp (Hợp nhất)**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/9/2015
Thuế GTGT	228	962	141
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.206	561	126
Thuế thu nhập cá nhân	40	56	0
Thuế tài nguyên	368	56	0,168
Các khoản phí, lệ phí	75	45	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.917</b>	<b>1.680</b>	<b>267</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC quý 3 năm 2015

#### 10.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

**Bảng 18: Số dư các quỹ qua các năm (Hợp nhất)**

Đơn vị tính: triệu Đồng



	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/9/2015
1	Quỹ dự phòng tài chính	337	753	-
2	Quỹ đầu tư phát triển	328	828	1.503
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	111	1.919	1.188
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>776</b>	<b>3.500</b>	<b>2.691</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC quý 3 năm 2015

#### 10.1.6. Tổng dư nợ vay

Hiện nay, Công ty chủ động nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh bằng vốn chủ sở hữu, không phát sinh khoản nợ vay.

#### 10.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

##### a. Công nợ phải thu:

**Bảng 19: Các khoản phải thu tại 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/09/2015 (Công ty mẹ)**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
Phải thu của khách hàng	27.602	20.282	18.162
Trả trước cho người bán	67	305	169
Các khoản phải thu khác	46	53	1.181
Dự phòng các khoản phải thu	(2.825)	(2.667)	(2.587)
<b>Tổng cộng:</b>	<b>24.890</b>	<b>17.973</b>	<b>16.925</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014 và BCTC quý 3 năm 2015

**Bảng 20: Các khoản phải thu tại 31/12/2013, 31/12/2014 (Hợp nhất)**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
Phải thu của khách hàng	27.602	20.355	18.162
Trả trước cho người bán	102	360	169
Các khoản phải thu khác	158	178	1.181
Dự phòng các khoản phải thu	(2.825)	(2.667)	(2.587)
<b>Tổng các khoản phải thu</b>	<b>25.037</b>	<b>18.226</b>	<b>16.925</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC quý 3 năm 2015

Chiếm tỷ trọng lớn trong các khoản phải thu là phải thu của khách hàng. Tại thời điểm 30/9/2015, số dư các khoản phải thu của khách hàng hơn 18 tỷ đồng, trong đó khoản phải thu từ Công ty mẹ (Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP) là 7 tỷ đồng và phải thu từ các khách hàng khác là hơn 11 tỷ đồng, trong đó:

\* Đối với các khoản phải thu có giá trị lớn: Các khách hàng đều thanh toán đúng hạn vì ngoài Tổng Công ty DMC, Công ty đều yêu cầu các khách hàng trả chậm phải có bảo lãnh của ngân hàng hoặc tài sản đảm bảo.

\* Đối với các khoản nợ xấu: Các khoản nợ phát sinh từ các năm trước của một số khách hàng là các công ty xây dựng, do thị trường bất động sản những năm qua gặp khó khăn nên một số khách hàng của Công ty đã mất khả năng thanh toán. Công ty đã trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định đối với các khoản nợ này. Ngoài ra, nợ phải thu quá hạn thanh toán tại thời điểm 30/9/2015 là 2,8 tỷ đồng, trong đó số công nợ phải trích theo quy định là 2,587 tỷ đồng.

**b. Công nợ phải trả:**

**Bảng 21: Các khoản phải trả tại 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/9/2015**  
(Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/9/2015
Phải trả cho người bán	10.636	4.524	3.850
Người mua trả tiền trước	10	8	65
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.060	1.303	266
Phải trả người lao động	2.786	3.156	1.629
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.148	2.113	2.439
Các khoản phải trả phải nộp khác	81	65	68
Quỹ khen thưởng phúc lợi	79	1.914	1.188
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	2.078
<b>Tổng các khoản phải trả</b>	<b>16.800</b>	<b>13.083</b>	<b>11.583</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014 và BCTC quý 3 năm 2015

**Bảng 22: Các khoản phải trả tại 31/12/2013, 31/12/2014 (Hợp nhất)**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/9/2015
Phải trả cho người bán	8.762	3.086	3.850
Người mua trả tiền trước	10	9	65
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.917	1.680	266
Phải trả người lao động	4.239	3.242	1.629
Chi phí phải trả	2.148	2.690	2.439
Các khoản phải trả phải nộp khác	118	149	68
Quỹ khen thưởng phúc lợi	111	1.919	1.188
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	2.078



<b>Tổng các khoản phải trả</b>	<b>17.305</b>	<b>12.775</b>	<b>11.583</b>
--------------------------------	---------------	---------------	---------------

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC quý 3 năm 2015*

Chiếm tỷ trọng lớn các khoản phải trả của DMC – Miền Bắc chủ yếu là khoản Phải trả người bán, phải trả người lao động và chi phí phải trả ngắn hạn. Khoản phải trả người bán tại thời điểm 30/9/2015 là 3,85 tỷ đồng, chủ yếu là phải trả nhà cung cấp nguyên liệu (CTCP Đầu tư và Khai thác Barite Bắc Cạn). Công ty luôn thanh toán đúng thời hạn theo quy định.

#### 10.1.8. Hàng tồn kho

**Bảng 23: Chi tiết hàng tồn kho (Hợp nhất)**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>30/9/2015</b>
Nguyên liệu, vật liệu	10.262	5.740	7.190
Công cụ dụng cụ	16	18	18
Thành phẩm	9.408	8.563	11.803
Hàng hóa	2.042	1.049	2.382
<b>Tổng cộng</b>	<b>21.728</b>	<b>15.370</b>	<b>21.393</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-390	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	<b>21.338</b>	<b>15.370</b>	<b>21.393</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC quý 3 năm 2015*

Do đặc thù là đơn vị sản xuất nên Công ty luôn phải dự trữ một lượng hàng tồn kho, với giá trị tương đối lớn, chủ yếu là nguyên vật liệu và thành phẩm. Công ty đã thu thập thông tin và đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của lượng hàng tồn kho này và không phải thực hiện trích lập dự phòng.

#### 10.1.9. Đầu tư tài chính dài hạn

Tại thời điểm 30/6/2015, Công ty có khoản đầu tư công ty con là Công ty cổ phần Đầu tư và Khai thác Barite Bắc Cạn với tỷ lệ phần sở hữu là 81%, nắm giữ 81% quyền biểu quyết. Tại thời điểm 30/06/2015, giá trị khoản đầu tư tài chính dài hạn này được ghi nhận là 1.681.381.000 đồng.

Đến thời điểm 30/09/2015, khoản đầu tư này có số dư bằng 0 do Công ty đã hoàn tất việc thoái toàn bộ vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần Đầu tư và Khai thác Barite Bắc Cạn.

## 10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2013 - 2014**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2013	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2014
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	3,16	3,58	3,07	3,73
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,86	2,40	1,83	2,52
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,26	0,23	0,27	0,22
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,35	0,30	0,37	0,29
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> /Hàng tồn kho bình quân	Lần	9,68	11,83	9,45	11,78
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	3,74	3,99	3,75	3,98
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>					
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,36%	1,33%	2,77%	1,83%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	17,01%	7,06%	14,26%	9,77%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	12,58%	5,32%	10,39%	7,30%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,42%	2,01%	3,55%	3,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 (Công ty mẹ và Hợp nhất) của DMC - Miền Bắc

## 11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

**Bảng 25: Danh sách thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát**

TT	Họ và tên	Chức vụ
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Vũ Đức Thọ	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Khắc Ngự	Ủy viên HĐQT, Giám đốc



3	Nguyễn Thế Hoàn	Ủy viên HĐQT
4	Lương Nguyễn Minh Phương	Ủy viên HĐQT
5	Nguyễn Minh Hải	Ủy viên HĐQT
<b>II</b>	<b>Ban Giám đốc</b>	
1	Trần Khắc Ngu	Giám đốc
2	Nguyễn Phúc Hoa	Phó Giám đốc
3	Lê Văn Tuấn	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Việt Thắng	Phó Giám đốc
<b>III</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	
1	Phùng Thị Loan	Trưởng KS
2	Lê Thị Thanh Huyền	Ủy viên BKS
3	Đào Thị Minh Thùy	Ủy viên BKS
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	
1	Nguyễn Thanh Trúc	Kế toán trưởng

### 11.1. Danh sách HĐQT

#### 11.1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Vũ Đức Thọ

- Họ và tên: Vũ Đức Thọ
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/06/1974
- Nơi sinh: Hà Đông, Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 312, nhà H2, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 111226220; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp: 07/08/2010
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: 0435525859; Di động: 0979907777
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/1997-6/2005	Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	Chuyên viên Phòng Thương mại
7/2005-7/2009	Tập đoàn Dầu khí VN	Chuyên viên chính Ban Kế hoạch
8/2009-11/2010	Công ty TNHH MTV Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Bắc	Chủ tịch HĐQT
12/2010-7/2011	Chi nhánh Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí –CTCP tại Hà Nội	Giám đốc
8/2011 đến nay	Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC	Chủ tịch HĐQT

	– Miền Bắc	
--	------------	--

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí- CTCP (DMC): 974.500 cổ phần, chiếm 24,83% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

**11.1.2. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc: Ông Trần Khắc Ngự**

- Họ và tên: Trần Khắc Ngự
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/08/1959
- Nơi sinh: Nhân Hậu, Lý Nhân, Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P2002, chung cư cảnh sát 113, ngõ 299 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 012198105; nơi cấp: Hà Nội; ngày cấp: 20/02/2014.
- Điện thoại liên hệ: 097 836 1958
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1981-3/1991	Nhà máy Điệnzen Sông Công – Bắc Thái.	Cán bộ
4/1991-12/2000	Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	Cán bộ
01/2001- 4/2003	Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	Xưởng trưởng
4/2003-11/2004	Xí nghiệp Hóa phẩm Dầu khí Yên Viên thuộc Công ty Dung dịch	Phó phòng phụ trách



	khoan và Hóa phẩm Dầu khí	
12/2004-7/2007	Chi nhánh Công ty DMC – Miền Bắc	Trưởng phòng
8/2007-10/2009	Công ty TNHH MTV Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Bắc	Phó Giám đốc
11/2009-3/2011	Công ty TNHH MTV Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Bắc	Giám đốc
4/2011-nay	Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Bắc	Ủy viên HĐQT, Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 5.200 cổ phần chiếm 0,13% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP (DMC): 850 000 cổ phần chiếm 21,66% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

#### 11.1.3. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Thế Hoàn

- Họ và tên: Nguyễn Thế Hoàn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/10/1968
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 41, ngách 9/14, phố Ô cách, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 011707806; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp: 12/11/2007
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng 04 3 6520028; Di động 0903247038
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hóa học
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc chi nhánh Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí- CTCP tại Hà Nội (DMC- Hà Nội)
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1991-8/1991	Công ty DMC	Nhân viên phòng Kỹ

		thuật
08/1991-06/1992	Xí nghiệp Hóa phẩm Dầu Khí Vũng Tàu – Công ty DMC	Nhân viên phòng Kỹ Thuật
06/1992-07/1994	Xí nghiệp Hóa phẩm Dầu Khí Yên Viên– Công ty DMC	Trưởng Phòng Thí nghiệm
07/1994-12/1994	Xí nghiệp Hóa phẩm Dầu Khí Vũng Tàu – Công ty DMC	Trưởng phòng Kỹ Thuật
12/1994-12/1999	Xí nghiệp Hóa phẩm Dầu Khí Yên Viên– Công ty DMC	Phó Phòng Kỹ thuật, Trưởng phòng Thí nghiệm
12/1999-07/2007	Phòng Tiếp thị và phát triển kinh doanh sau đổi tên thành Phòng Kinh doanh – Công ty DMC	Phó Trưởng phòng
07/2007-03/2008	Chi nhánh DMC Hà Nội	Giám đốc
03/2008 –10/2009	Công ty TNHH Một thành viên Hóa phẩm dầu khí DMC Miền Bắc	Giám đốc
10/2009-08/2011	Phòng Marketing – Tổng công ty DMC	Phó trưởng phòng phụ trách
08/2011-Nay	Chi nhánh Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP tại Hà Nội (DMC- Hà Nội)	Phó Giám đốc
4/2011-nay	Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 2.300 cổ phần chiếm 0,06% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP (DMC): 750.000 cổ phần chiếm 19,11% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao TV HĐQT kiêm nhiệm 2.000.000 đồng/tháng.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không



**11.1.4. Thành viên Hội đồng quản trị: Bà Lương Nguyễn Minh Phượng**

- Họ và tên: Lương Nguyễn Minh Phượng
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 23/4/1963
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 418, Nhà A, 23 Hàng Tre, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 011317324; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp: 15/02/2012
- Điện thoại liên hệ: 0987706226
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Ban Kế hoạch, Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1980-10/1985	Học tập tại Khoa Kỹ sư Kinh tế - Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	Sinh viên
10/1986-12/1993	Công tác tại Phòng Kế hoạch – Xí nghiệp Mỹ phẩm Hà Nội (Sở Công nghiệp Hà Nội)	Chuyên viên
1994 đến 15/9/2002	Nghỉ việc riêng	
16/9/2002 đến 7/2007	Phòng Kế hoạch, Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	Chuyên viên
30/7/2007-30/10/2009	Phòng Kế hoạch, Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	Phó trưởng phòng Kế hoạch
01/11/2009 đến 7/2011	Phòng Kế hoạch, Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	Phó trưởng phòng Kế hoạch
30/7/2011 đến nay	Ban Kế hoạch, Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	Phó Ban Kế hoạch
4/2011 đến nay	Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Bắc	Ủy viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 5.500 cổ phần chiếm 0,14% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP (DMC): 750.000 cổ phần chiếm 19,11% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao TV HĐQT kiêm nhiệm 2.000.000 đồng/tháng.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

**11.1.5. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Minh Hải**

- Họ và tên: Nguyễn Minh Hải
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/12/1978
- Nơi sinh: Nam Trực – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P207/12b, Lý Nam Đế, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 012430223; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp: 30/11/2010
- Điện thoại liên hệ: 0982287686
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT, Phó phòng Tổ chức Hành chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2002-5/2008	Tổng công ty DMC, Chi nhánh DMC – Hà Nội	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính
Từ 6/2008 đến nay	Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Bắc	UV HĐQT, Phó phòng Tổ chức Hành chính

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần chiếm 0,03% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP (DMC): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không



- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao UV HĐQT kiêm nhiệm 2.000.000 đồng/tháng.

## 11.2. Danh sách Ban Giám đốc

### 11.2.1. Giám đốc: Ông Trần Khắc Ngự

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Thông tin như trên.

### 11.2.2. Phó Giám đốc: Ông Nguyễn Phúc Hoa

- Họ và tên: Nguyễn Phúc Hoa
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/3/1964
- Nơi sinh: Cẩm Bình, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Nhà 12, Ngõ 70, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 183864715; nơi cấp: Hà Tĩnh; ngày cấp: 02/5/2008.
- Điện thoại liên hệ: 0913320809
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Động lực
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1992-11/1994	Công ty Dệt kim Đông Xuân Hà Nội	Cán bộ quản lý thiết bị công nghệ
12/1994-3/1998	Chi nhánh Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí tại Yên Viên	Cán bộ Xưởng Cơ điện
4/1998-9/2000	Chi nhánh Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí tại Yên Viên	Cán bộ Phòng Kỹ thuật
10/2003-3/2003	Chi nhánh Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí tại Yên Viên	Phó phòng Kế hoạch Vật tư Vận tải
4/2003-11/2007	Chi nhánh Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí tại Yên Viên	Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư Vận tải

11/2007-6/2010	Ban quản lý dự án các công trình xây dựng Phía Bắc	Tổ trưởng Tổ thiết bị vật tư
7/2010-5/2011	Chi nhánh Công ty CP tư vấn xây dựng Đầu tư Dầu khí-	Phó Giám đốc Chi nhánh
6/2011-nay	Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Bắc	Phó Giám đốc Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP (DMC): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

### 11.2.3. Phó Giám đốc: Ông Lê Văn Tuấn

- Họ và tên: Lê Văn Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/6/1972
- Nơi sinh: Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ dân phố Cửu Việt- Trâu Quỳ- Gia Lâm- Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 012 930 662 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 27/12/2006
- Điện thoại liên hệ: 0912150249
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1998-10/2000	Xí nghiệp Hóa phẩm Dầu khí Yên Viên	Kỹ sư KCS phòng Kỹ thuật
11/2000 - 5/2007	Chi nhánh Công ty CP DMC tại Yên Viên	Tổ trưởng tổ KCS Phòng Thí nghiệm
6/2007 - 4/2008	Chi nhánh Công ty CP DMC tại	Phó phụ trách Phòng Thí



	Yên Viên	nhịệm
4/2008 - 7/2009	Công ty TNHH MTV DMC - Hà Nội	Phó phụ trách Phòng Thí nghiệm
7/2009 - 2/2010	Công ty TNHH MTV Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc	Trưởng phòng Thí nghiệm
2/2010 - 7/2010	Công ty TNHH MTV Hóa phẩm Dầu khí DMC- Miền Bắc	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật
7/2010 - 06/2011	Công ty TNHH MTV Hóa phẩm Dầu khí DMC- Miền Bắc	Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật sản xuất
6/2011 - 02/2015	Công ty CP Hóa phẩm Dầu khí DMC- Miền Bắc	Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật sản xuất
6/2011- nay	Công ty CP Hóa phẩm Dầu khí DMC- Miền Bắc	Phó Giám đốc Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP (DMC): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

#### **11.2.4. Phó Giám đốc: Ông Nguyễn Việt Thắng**

- Họ và tên: Nguyễn Việt Thắng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/05/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 16 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 011814613; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp: 24/7/2002
- Điện thoại: 0903405811
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/2002-6/2005	Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (DMC)	Chuyên viên
7/2005-7/2007	Công ty Tài chính Dầu khí	Chuyên viên
8/2007-8/2010	Công ty CP Bất động sản Tài chính Dầu khí	Phó phòng TCHC
6/2011-5/2014	Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	Chuyên viên
6/2014 đến nay	Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC- Miền Bắc	Phó Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP (DMC): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

### 11.3. Danh sách Ban kiểm soát

#### 11.3.1. Trưởng Ban kiểm soát: Bà Phùng Thị Loan

- Họ và tên: Phùng Thị Loan
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 06/9/1967
- Nơi sinh: Ba Vì, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 23, ngõ 140 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 001167001026. Nơi cấp: CA Hà Nội. Ngày cấp: 20/8/2014
- Điện thoại liên hệ: 0912161601
- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1987- 7/2000	Tổng Công ty Sông Đà	Hành chính, Kế toán
2000-2006	Tổng công ty Phát triển Nhà và Đô thị (HUD) (Tổng công ty Phát triển Nhà số 1)	Kế toán
2006- 8/2009	Tổng công ty Phát triển Nhà và Đô thị (Tổng công ty Phát triển Nhà số 1)	Chánh văn phòng HUD1
9/2009-02/2010	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	Ban Đầu tư
02/2010- 6/2010	Tổng công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Bắc	Phó Chánh văn phòng
6/2010- 02/2015	Tổng công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Bắc	Chánh văn phòng
3/2015 đến nay	Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Bắc	Trưởng ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 4.000 cổ phần chiếm 0,1% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

**11.3.2. Thành viên Ban Kiểm soát: Bà Lê Thị Thanh Huyền**

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Huyền
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 27/10/1982
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 5, Đồng Xuân, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương.
- Chứng minh thư nhân dân số: 142025583; Nơi cấp: Hải Dương; Ngày cấp: 27/01/2010
- Điện thoại liên hệ: 0909256137
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban Kiểm soát, chuyên viên Phòng Kinh doanh

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 26/7/2010 đến 3/2011	CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Bắc	Chuyên viên Phòng Kinh doanh
Từ 4/2011 đến nay	CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Bắc	Ủy viên Ban Kiểm soát, Chuyên viên Phòng Kinh doanh

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 300 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP (DMC): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao TV Ban Kiểm soát kiêm nhiệm 1.000.000 đồng/tháng.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

#### **11.3.3. Thành viên Ban Kiểm soát: Bà Đào Thị Minh Thùy**

- Họ và tên: Đào Thị Minh Thùy
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 28/9/1976
- Nơi sinh: Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Xã Song Mai, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
- Chứng minh thư nhân dân số: 145655116. Nơi cấp: CA Hưng Yên. Ngày cấp: 31/5/2013.
- Điện thoại liên hệ: Di động: 01236897727
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban Kiểm soát, chuyên viên Phòng Tổ chức Hành chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1999-5/2001	Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa	Chuyên viên
6/2001-4/2006	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ An Đô	Nhân viên
5/2007 đến nay	Công ty CP Hóa phẩm Dầu khí DMC- Miền Bắc	Chuyên viên Phòng Tổ chức Hành chính
Từ 4/2011 đến nay	Công ty CP Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 300 cổ phần.
  - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP (DMC): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.
  - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao TV Ban Kiểm soát kiêm nhiệm 1.000.000 đồng/tháng.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

#### 11.4. Kế toán trưởng: Ông Nguyễn Thanh Trúc

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Trúc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/10/1979
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P107-B1-Nam Thành Công, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 012099919; nơi cấp: Hà Nội; ngày cấp: 14/3/2013.
- Điện thoại liên hệ: 0912186776
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 7/2007- tháng 5/2011	Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	Phó Trưởng phòng TCKT

Từ tháng 6/2011-nay	Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Bắc	Kế toán trưởng
---------------------	---	----------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP (DMC): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

## 12. Tài sản

**Bảng 26: Giá trị tài sản cố định tại 31/12/2013, 31/12/2014, 30/9/2015 (Hợp nhất)**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2013		31/12/2014		30/9/2015	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>40.375</b>	<b>10.674</b>	<b>39.564</b>	<b>8.299</b>	<b>37.860</b>	<b>6.983</b>
1	Nhà cửa vật kiến trúc	22.386	6.445	22.386	4.803	21.862	3.551
2	Máy móc thiết bị	7.789	703	7.789	482	7.189	54
3	Thiết bị văn phòng	1.203	931	1.269	879	1.254	791
4	Phương tiện vận tải	8.997	2.595	8.120	2.135	7.555	2.587
II	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>34</b>	<b>-</b>	<b>149</b>	<b>98</b>	<b>149</b>	<b>80</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC quý 3 năm 2015

## 13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

### 13.1. Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2015 - 2016

**Bảng 27: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2015-2016**

T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	% tăng giảm 2015/2014	Năm 2016	% tăng giảm 2016/2015
1	Vốn điều lệ	Tỷ.đ	39,24	-	39,24	-

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí



T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	% tăng giảm 2015/2014	Năm 2016	% tăng giảm 2016/2015
2	Doanh thu thuần	Tỷ.đ	242	-	224,7	-7,15%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	3,9	21,87%	2,4	-38,46%
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,61%	-	1,07%	-
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	9,94%	-	6,12%	-
6	Tỷ lệ cổ tức	%	8	-	5	-

Nguồn: DMC Miền Bắc

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2015 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của Công ty. Trên cơ sở đánh giá tình hình thị trường còn nhiều khó khăn, Công ty đặt mục tiêu cố gắng duy trì ổn định hoạt động sản xuất, đẩy mạnh thêm hoạt động thương mại. Theo đó, năm 2015 Công ty sẽ cố gắng đảm bảo giữ vững doanh thu không sụt giảm so với năm trước và tăng lợi nhuận so với năm 2014.

9 tháng đầu năm 2015, doanh thu thuần đạt 137,6 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1,6 tỷ đồng, tương đương đạt 56,85% và 41,03% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2015. Căn cứ các hợp đồng nguyên tắc đã được ký kết trong năm 2015 (*trình bày tại mục 5.9 và một số hợp đồng có giá trị nhỏ khác*), để đảm bảo doanh thu năm 2015, Công ty đã rất nỗ lực trong việc tìm kiếm nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất. Hiện nay, Công ty đã thu mua thêm được nguồn nguyên liệu tại Bắc Giang, Lạng Sơn, và đối tác cung cấp chính từ mỏ Barite Phạc Lầm (Bắc Kạn) đã xin được Giấy phép khai thác tận thu, có thời hạn đến 1/4/2016...do đó trong quý IV/2015 Công ty sẽ có nguồn nguyên liệu đảm bảo cho sản xuất, hoàn thành các hợp đồng được ký kết. Vì vậy, Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành kế hoạch sản xuất và tiêu thụ đã đặt ra cho năm 2015.

Tuy nhiên, sang năm 2016, Công ty chỉ có thể duy trì được chỉ tiêu doanh thu, chỉ tiêu lợi nhuận có thể suy giảm. Nguyên nhân của việc sụt giảm lợi nhuận là do hoạt động sản xuất, hoạt động mang lại lợi nhuận chủ yếu, bị co hẹp, cụ thể là sản lượng sản xuất giảm mạnh do khả năng thu mua nguyên liệu trong năm 2016 sẽ giảm do trữ lượng của mỏ Barite Phạc Lầm đã cạn kiệt, việc tìm kiếm các mỏ khác để thay thế vẫn chưa có kết quả. Mảng kinh doanh thương mại, mặc dù có doanh thu lớn nhưng lợi nhuận không đáng kể, vì vậy, doanh thu năm 2016 giảm hơn 7% nhưng lợi nhuận giảm hơn 38%.

Cụ thể các mục tiêu kế hoạch năm 2015 như sau:

**a/ Lĩnh vực sản xuất:**

- Duy trì ổn định và gia tăng sản lượng sản xuất các loại sản phẩm nhất là các sản phẩm truyền thống như: Barite, Bentonite,  $\text{CaCO}_3$ , Safe Carb các loại...
- Sản xuất sản phẩm Bentonite tẩy trắng.
- Triển khai đầu tư dự án nhà máy chế biến bột đá  $\text{CaCO}_3$  tại KCN Nam Cẩm – Nghệ An.

**b/ Lĩnh vực kinh doanh và dịch vụ:**

- Mở rộng hệ thống đại lý, khách hàng tiêu thụ tất cả các mặt hàng hạt nhựa, xăng dầu, Bentonite,  $\text{CaCO}_3$ , Đạm Phú Mỹ, hóa chất,....
- Để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015, Công ty đã đề ra và triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

**\* Nhóm giải pháp về sản xuất:**

- Giải pháp về nguyên liệu: Phối hợp chặt chẽ với Công ty CP ĐT & KT Barite Bắc Kạn và các nhà cung ứng khác để đưa nguyên liệu sản xuất về Yên Viên, tích cực tìm kiếm các điểm mỏ mới (Đảm bảo nhập >20.000 tấn quặng Barite; 5.000 tấn nguyên liệu  $\text{CaCO}_3$ ; 5.000 – 6.500 tấn nguyên liệu sét các loại, 40 tấn nguyên liệu bao bì bigbag, 30 tấn nguyên liệu bao bì nhỏ...)
- Giải pháp về tổ chức sản xuất: Bố trí sản xuất hợp lý, giao khoán lương cho các bộ phận phục vụ sản xuất.
- Giải pháp về thiết bị công nghệ:
  - Lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, dự trù vật tư và triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, đảm bảo các hệ thống máy móc, thiết bị hoạt động ổn định đạt năng suất, chất lượng và thời gian hoạt động hữu ích cao.
  - Cải tiến hợp lý hóa các dây chuyền sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Giải pháp nghiên cứu khoa học: Nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới có giá trị cao tạo việc làm cho người lao động.

**\* Nhóm giải pháp về kinh doanh:**

- Tiếp tục điều chỉnh, cải tiến cơ chế bán hàng linh hoạt để tăng cường sức cạnh tranh các sản phẩm do DMC Miền Bắc sản xuất đặc biệt là bentonite,  $\text{CaCO}_3$ . Bộ phận kinh doanh phối hợp chặt chẽ với bộ phận kỹ thuật để tư vấn cho khách hàng có giải pháp sử dụng sản phẩm phù hợp nhất và hiệu quả kinh tế nhất cho khách hàng.
- Mở rộng mạng lưới khách hàng, tăng doanh thu từ các hoạt động kinh doanh thương mại như xăng dầu, hạt nhựa, đạm Ure Phú Mỹ...
- Thu thập thông tin từ Tổng cục Hải quan, Trung tâm thông tin Bộ Công thương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Cục Xúc tiến Thương mại... để tìm kiếm các khách hàng tiềm năng mua sản phẩm  $\text{CaCO}_3$  siêu mịn.



- Đưa sản phẩm Bentonite tẩy trắng đến các công ty sản xuất dầu ăn thực vật và các cơ sở chế biến dầu nhớt thải (tập trung chủ yếu tại khu An Khánh, Hà Tây) dùng thử, từ đó phối hợp với phòng Kiểm tra an toàn chất lượng để đưa ra các sản phẩm phù hợp với yêu cầu của khách hàng, xây dựng giá bán hợp lý có tính cạnh tranh cao so với các sản phẩm Bentonite tẩy trắng hiện đang nhập khẩu.

- Giữ vững uy tín công ty và xây dựng các thương hiệu mới như Bentonite tẩy trắng của DMC – Miền Bắc.

- Bồi dưỡng đạo đức và nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ kinh doanh.

**\* Nhóm giải pháp về dịch vụ:**

- Duy trì việc liên hệ với các đơn vị thi công, nhà thầu để cung cấp các dịch vụ, hàng hóa mà công ty có khả năng cung cấp, bên cạnh đó tiếp tục tìm kiếm các khách hàng mới để mở rộng thị trường nhằm nâng cao sản lượng kinh doanh hiện tại.

- Tận dụng lợi thế là đơn vị thành viên trong Tập đoàn Dầu khí đẩy mạnh việc tìm kiếm các hợp đồng mới, lĩnh vực ngành nghề mới để tạo ra giá trị gia tăng cho công ty.

- Nắm bắt thông tin về khả năng cung ứng của các nhà cung cấp trong lĩnh vực vận tải để có biện pháp kịp thời đáp ứng nhu cầu giao nhận vận chuyển hàng hóa của công ty sản xuất kinh doanh cũng như của khách hàng khác.

- Phát triển dịch vụ vận tải xăng dầu.

**\* Nhóm giải pháp về đầu tư:**

- Thúc đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án nhà máy chế biến  $\text{CaCO}_3$  tại Nghệ An để sớm có sản phẩm, mang lại doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

- Tiếp tục tìm kiếm các mỏ nguyên liệu: Barite, Bentonite, Thạch Anh,  $\text{CaCO}_3$ ...

- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư sản xuất các sản phẩm, dịch vụ mới (kể cả ở Lào) nhằm ổn định hoạt động SXKD lâu dài của công ty.

**\* Nhóm giải pháp về Tổ chức phát triển nguồn lực:**

- Tiếp tục thực hiện phương án tái cấu trúc công ty giai đoạn 2012-2015 đã báo cáo Tổng công ty DMC;

- Công ty sẽ thành lập các Chi nhánh để quản lý, vận hành các dự án đầu tư;

- Xây dựng lại cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của chi nhánh, các phòng/xưởng trong công ty;

- Phân cấp cụ thể thẩm quyền của các chi nhánh tạo ra sự chủ động trong điều hành sản xuất kinh doanh.

- Quan hệ trong tổ chức: Duy trì mối quan hệ điều khiển - phục tùng và phối hợp cộng tác.

- Chủ động lập kế hoạch tuyển dụng và đào tạo nhân lực phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, công ty sẽ điều động những cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề

có kinh nghiệm từ Yên Viên đến các nhà máy mới làm lực lượng nòng cốt, đối với các vị trí không yêu cầu về kinh nghiệm công ty sẽ thuê nhân lực tại địa phương;

- Trên cơ sở định mức, định biên, tiền công của ngày công, công ty sẽ xây dựng đơn giá khoán tiền lương/tấn sản phẩm và trả lương phù hợp theo khu vực.
- Xây dựng các quy chế, nội quy quản lý nội bộ còn thiếu theo loại hình Công ty cổ phần.
- Thực hiện trách nhiệm công bố thông tin và quan hệ cổ đông đối với Công ty đại chúng.

**\* Nhóm giải pháp về Tài chính:**

- Tiến hành các thủ tục để tăng vốn điều lệ của công ty để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư của công ty.
- Huy động vốn từ các Ngân hàng, tổ chức tín dụng nhằm đáp ứng vốn cho hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí, hoàn thiện và giám sát việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty để tiết giảm chi phí tối đa.
- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ phải thu khó đòi và kiên quyết không để phát sinh nợ khó đòi mới.

**\* Nhóm giải pháp về các công tác khác:**

- Có kế hoạch tiết giảm chi phí trong hoạt động quản lý doanh nghiệp và trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tuân thủ quy định và tổ chức cấp phát đúng chủng loại BHLĐ cho từng đối tượng lao động theo đúng kế hoạch và đúng tiêu chuẩn định lượng, mẫu mã như Tổng công ty quy định, duy trì mạng lưới an toàn viên.
- Vận động CBCNV giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và bếp ăn, thực hiện tốt quy trình 5S.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường đảm bảo sản xuất an toàn, môi trường trong sạch.
- Thực hiện duy trì và hoàn thiện hệ thống QLCL theo ISO 9000, ISO 14000, OHSAS 18000.
- Vận động Cán bộ công nhân viên tích cực tham gia đầy đủ các phong trào đoàn thể và các công tác an sinh xã hội.
- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác Quốc phòng - An ninh.



**14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay của DMC - Miền Bắc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí dự kiến trong giai đoạn 2015 – 2016, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của DMC - Miền Bắc là có thể đạt được nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng. DMC - Miền Bắc là một trong những nhà phân phối Barite API, Bentonite,... lớn trong ngành dầu khí.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí lưu ý rằng những nhận xét của chúng tôi chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. PSI khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý PSI bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết:**

Không có

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:**

Không có

**V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

<b>1. Loại chứng khoán:</b>	Cổ phiếu phổ thông
<b>2. Mệnh giá:</b>	10.000 VNĐ/01 cổ phiếu
<b>3. Tổng số chứng khoán niêm yết:</b>	3.924.550 cổ phiếu
<b>4. Mã chứng khoán:</b>	PCN
<b>5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:</b>	

Theo quy định tại Khoản 1d, Điều 54 Nghị định 58/NĐ-CP/2012 ngày 20/7/2012 của Chính phủ về việc Hướng dẫn thi hành một số điều Luật chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.

**Bảng 28: Danh sách cổ đông hạn chế chuyển nhượng**

Stt	Họ và tên	Chức danh	SL CK hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng (cổ phiếu)	SL CK hạn chế chuyển nhượng trong 1 năm (cổ phiếu)
1	Trần Khắc Ngu	UV HĐQT kiêm Giám đốc	5.200	2.600
2	Nguyễn Minh Hải	UV HĐQT	1.000	500
3	Lương Nguyễn Minh Phụng	UV HĐQT	5.500	2.750
4	Nguyễn Thế Hoàn	UV HĐQT	2.300	1.150
5	Phùng Thị Loan	Trưởng Ban Kiểm soát	4.000	2.000
6	Đào Thị Minh Thùy	Thành viên BKS	300	150
7	Lê Thị Thanh Huyền	Thành viên BKS	300	150
8	Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí DMC-CTCP	Cổ đông lớn có liên quan	3.324.500	1.662.250
	<b>Tổng cộng</b>		<b>3.343.100</b>	<b>1.671.550</b>

Nguồn: DMC - Miền Bắc

**6. Phương pháp tính giá:**

- **Giá trị sổ sách**

**Công thức tính:**

**Giá trị sổ sách của 01 cổ phiếu = Vốn chủ sở hữu/tổng số cổ phiếu đang lưu hành**

**Bảng 29: Giá trị sổ sách cổ phiếu tại 31/12/2013, 31/12/2014(Hợp nhất)**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/9/2015
Vốn chủ sở hữu (không bao gồm lợi ích của cổ đông thiểu số)	46.952.449.673	43.984.301.285	42.354.020.715
Số cổ phiếu đang lưu hành	3.924.550	3.924.550	3.924.550
<b>Giá trị sổ sách (BV)</b>	<b>11.964</b>	<b>11.207</b>	<b>10.792</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014 kiểm toán và BCTC quý 3 năm 2015

- **Phương pháp P/B**

**Công thức tính:**

$$P = EPS \times P/E_{bq}$$



**Trong đó:**

P: Giá trị 1 cổ phiếu theo phương pháp P/E

EPS: Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu

$P/E_{bqn}$ : được tính dựa trên tổng hợp P/E cơ bản của một số công ty trong ngành phân bón và hóa chất có nhiều sự tương đồng với DMC - Miền Bắc đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- **Phương pháp P/E**

**Công thức tính:**

$$P = BV \times P/B_{bqn}$$

**Trong đó:**

P: Giá trị 1 cổ phiếu theo phương pháp P/E

BV: Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu

$P/B_{bqn}$ : được tính dựa trên tổng hợp P/B cơ bản của một số công ty trong ngành phân bón và hóa chất có nhiều sự tương đồng với DMC - Miền Bắc đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Căn cứ các phương pháp tính giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

## **7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ của DMC - Miền Bắc không quy định cụ thể tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phần của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tuân theo quy định hiện hành tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm 20/9/2015, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

## **8. Các loại thuế liên quan**

- **Thuế liên quan đến tổ chức niêm yết chứng khoán**

- Thuế GTGT: Theo Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ tài chính “Hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT”, mức thuế suất mà công ty hiện đang áp dụng là: 5% đối với phân bón và 10% đối với hóa chất; và các hàng hóa khác theo quy định của pháp luật.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp”, mức thuế công ty đang áp dụng cho năm 2012 – 2015 là 22%, kể từ ngày 01/01/2016 thì mức thuế được áp dụng là 20%.
- Các loại thuế khác (thuế môn bài, thuế thuê đất, thuế thu nhập cá nhân): Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật.

- **Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán**

Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân quy định:

➤ **Thu nhập tính thuế:** Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.

- *Giá bán chứng khoán được xác định như sau:*
  - + Đối với chứng khoán niêm yết: giá bán chứng khoán là giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường chứng khoán tại thời điểm bán. Giá thị trường tại thời điểm bán là giá khớp lệnh do Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán công bố.
  - + Đối với chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thì giá bán chứng khoán là giá chuyển nhượng thực tế tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.
  - + Đối với chứng khoán của các công ty không thuộc các trường hợp nêu trên thì giá bán chứng khoán là giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm bán.



- + Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không quy định giá chuyển nhượng hoặc giá chuyển nhượng trên hợp đồng không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan thuế có quyền ấn định giá chuyển nhượng theo qui định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.
- *Giá mua chứng khoán được xác định như sau:*
  - + Đối với chứng khoán niêm yết: giá mua chứng khoán là giá thực tế mua tại Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán.
  - + Đối với chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thì giá mua chứng khoán là giá thực tế mua tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.
  - + Đối với chứng khoán mua thông qua đấu giá thì giá mua là giá trúng đấu giá.
  - + Đối với chứng khoán không thuộc các trường hợp nêu trên: Giá mua chứng khoán là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán tại thời điểm mua.
  - + Trường hợp trên hợp đồng không quy định giá mua hoặc giá mua cao hơn giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán tại thời điểm mua không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan thuế có quyền ấn định giá mua.
- *Các chi phí hợp lệ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán là các khoản chi phí thực tế phát sinh của hoạt động chuyển nhượng chứng khoán có hoá đơn, chứng từ theo chế độ quy định bao gồm:*
  - + Chi phí để làm các thủ tục pháp lý cần thiết cho việc chuyển nhượng;
  - + Các khoản phí và lệ phí người chuyển nhượng nộp ngân sách nhà nước khi làm thủ tục chuyển nhượng;
  - + Phí lưu ký chứng khoán theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và chứng từ thu của công ty chứng khoán;
  - + Phí uỷ thác chứng khoán căn cứ vào chứng từ thu của đơn vị nhận uỷ thác;
  - + Các khoản chi phí khác có chứng từ chứng minh.
- ***Thuế suất và cách tính thuế:***

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%. Cá nhân áp dụng thuế suất 20% đối với chuyển nhượng chứng khoán phải đáp ứng các yêu cầu sau:

  - Đăng ký phương pháp nộp thuế theo mẫu số 15/ĐK-TNCN với cơ quan thuế trực tiếp quản lý công ty chứng khoán mà cá nhân đăng ký giao dịch hoặc Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú. Thời hạn đăng ký được thực hiện như sau:
    - + Năm 2009: cá nhân kinh doanh chứng khoán phải đăng ký ngay từ đầu năm, thời hạn đăng ký chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm 2009.

- + Từ năm 2010 trở đi cá nhân kinh doanh chứng khoán phải đăng ký chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm trước.
- Thực hiện đăng ký thuế và có mã số thuế.
- Thực hiện chế độ kế toán hoá đơn chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế từ việc chuyển nhượng chứng khoán theo quy định.
- Việc áp dụng thuế suất 20% phải tính trên tổng các loại chứng khoán đã giao dịch trong năm dương lịch.
- Cách tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \frac{\text{Thuế suất}}{20\%}$$

Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

*Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.*

Cách tính thuế phải nộp như sau:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \frac{\text{Giá chuyển nhượng}}{\text{nhuận}} \times \text{Thuế suất } 0,1\%$$

➤ ***Thời điểm xác định thu nhập tính thuế***

Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết là thời điểm Trung tâm giao dịch hoặc Sở giao dịch chứng khoán công bố giá thực hiện.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán là thời điểm Trung tâm giao dịch công bố giá thực hiện.
- Đối với chứng khoán không thuộc trường hợp nêu trên là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán có hiệu lực. Trường hợp không có hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán thì thời điểm tính thuế là thời điểm đăng ký chuyển tên sở hữu chứng khoán.



## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

### 1. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)

**- Trụ sở chính:**

- Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
- Điện thoại: 04.3934 3888
- Fax: 04.3934 3999
- Website: [www.psi.vn](http://www.psi.vn)
- Email: [psi@psi.vn](mailto:psi@psi.vn)

**- Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh:**

- Địa chỉ: 24-26, Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại: 08.3914 6789 Fax: 08.3914 6969

**- Chi nhánh Đà Nẵng**

- Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Điện thoại: 0511. 3899338 Fax: 0511. 3899338

**- Chi nhánh Vũng Tàu**

- Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Silver Sea, 47 Ba Cu, Thành phố Vũng Tàu
- Điện thoại: 064.6254520 Fax: 064.6254521

### 2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

#### CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

- Địa chỉ: Tầng 12A Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 04. 6288 3568 Fax: 04. 6288 5678
- Website: [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

## VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. **Phụ lục II:** Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc;
3. **Phụ lục III:** BCTC kiểm toán năm 2014 (Riêng và Hợp nhất), BCTC quý 3 năm 2015.



Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC – MIỀN BẮC**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**GIÁM ĐỐC**



**Vũ Đức Thọ**

**Trần Khắc Ngự**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Phùng Thị Loan**

**Nguyễn Thanh Trúc**

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**  
**TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



Thái Việt Anh